

慧
威
文
集



HUỆ KHÀI

GIA ĐÌNH
TRONG TÂN LUẬT
CAO ĐÀI

FAMILY IN THE CAODAI NEW LAW

HUỆ KHÀI

GIA ĐÌNH TRONG TÂN LUẬT CAO ĐÀI

NXB TÔN GIÁO

Sách ấn tống. Không bán.



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO



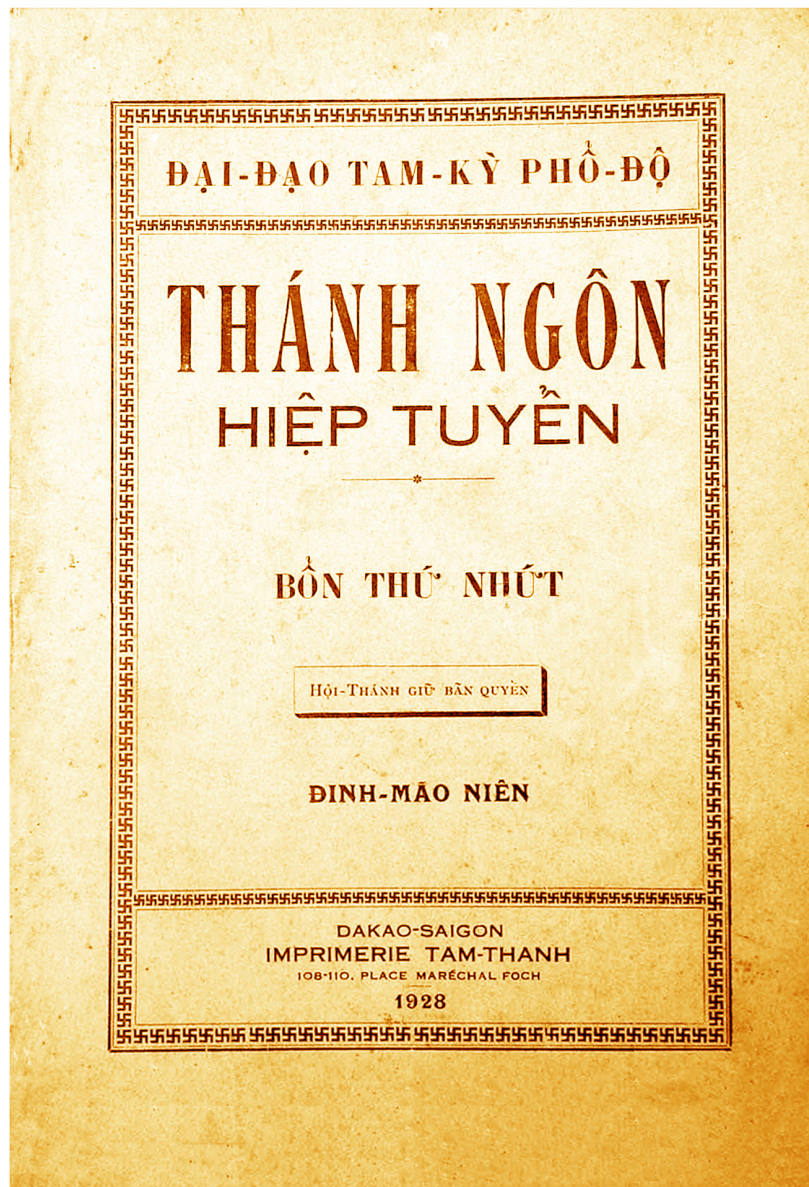
Nội điện thánh thất Gò Kén (Tù Lâm Tự, Tây Ninh). Nơi đây, Ôn Trên đã phê duyệt và ban hành *Tân Luật* (1927).



1. *Tân Luật*, bìa bản in đầu tiên (Sài Gòn, 1927).
2. *Thiền Lâm Tự* (làng Long Thành, tỉnh Tây Ninh). *Tân Luật* được hình thành tại chùa này (1927).

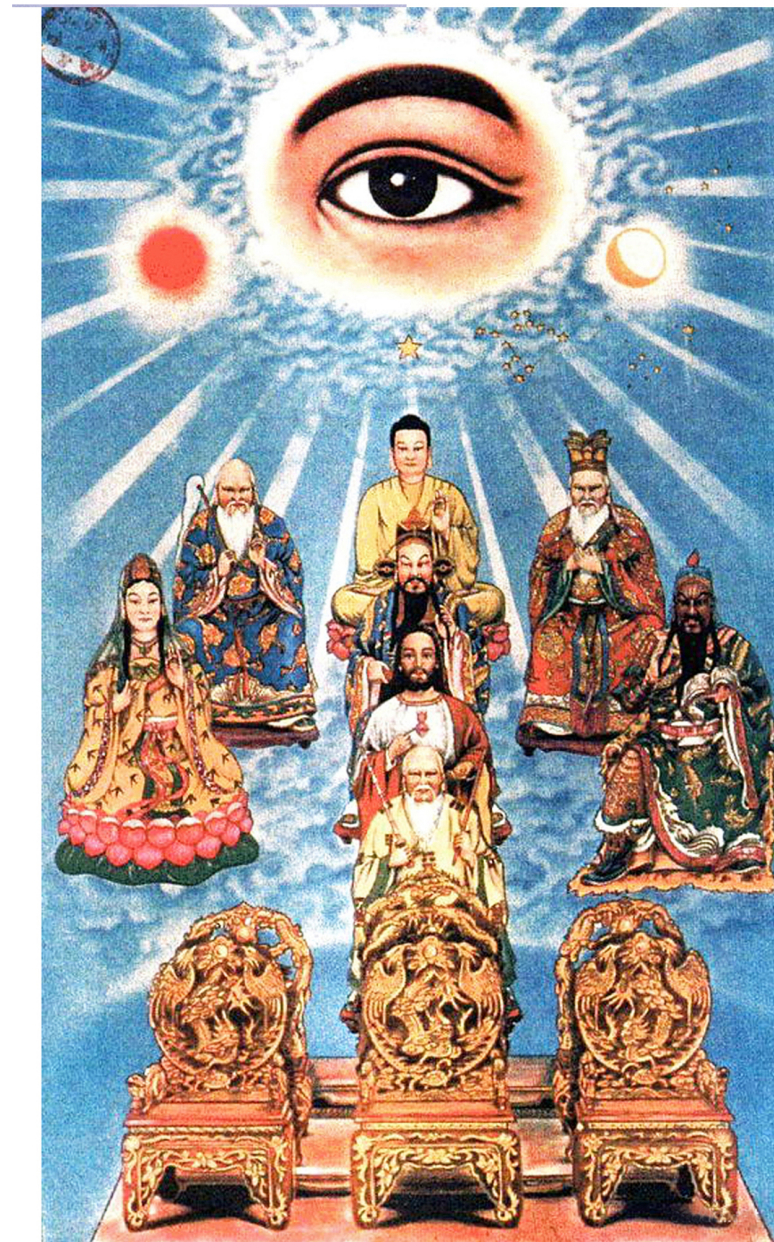
1. Front cover of *Tân Luật*, first edition, Saigon 1927.
2. *Thiền Lâm Tự* (Long Thành village, Tây Ninh province). The Caodai New Law was made at this Buddhist pagoda (1927).





PHU BẢN / PLATE 2

8C



8D

PHU BẢN / PLATE 3

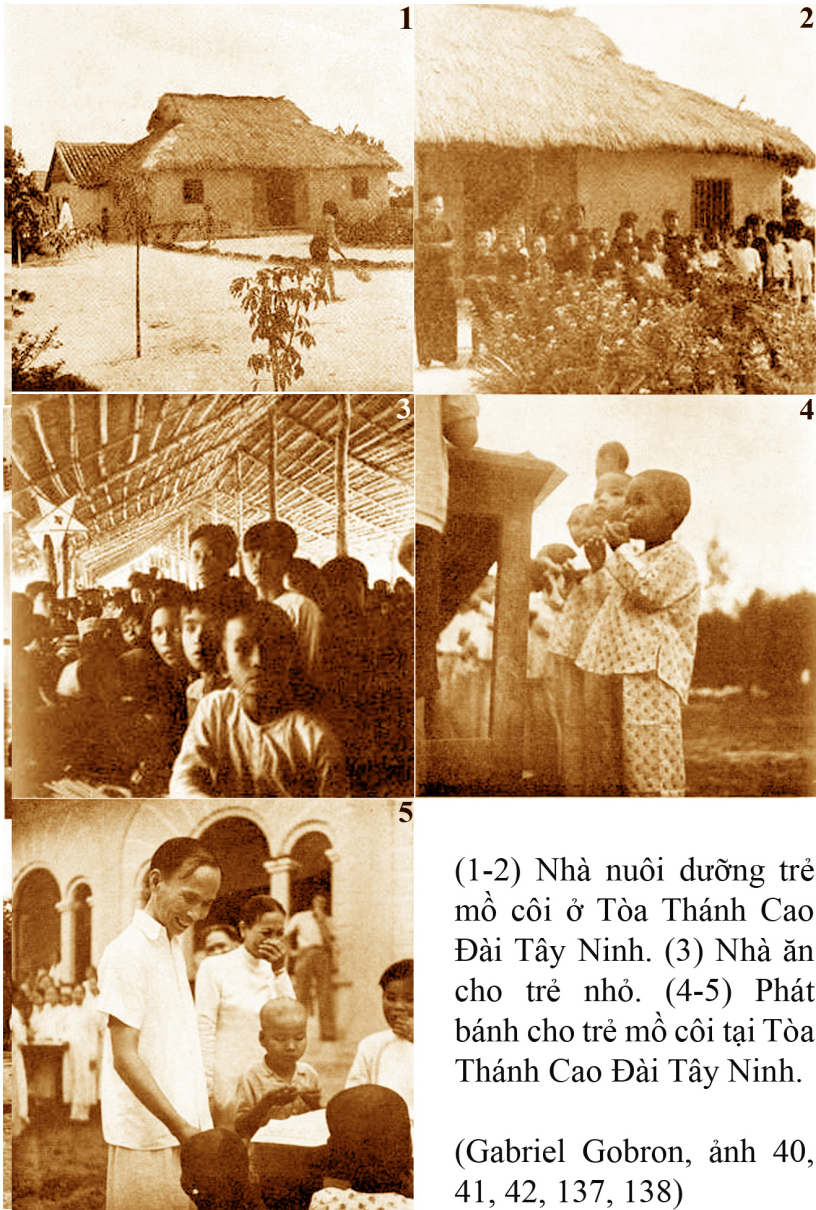


(1) Hai họ đi vào Đền Thánh. (2-3) Chức sắc làm bí tích hôn phối. (4) Chức sắc tiễn tân lang, tân nương ra về. (5) Hai họ trở về nhà.

(Gabriel Gobron, ảnh 105, 106, 107, 108, 109)

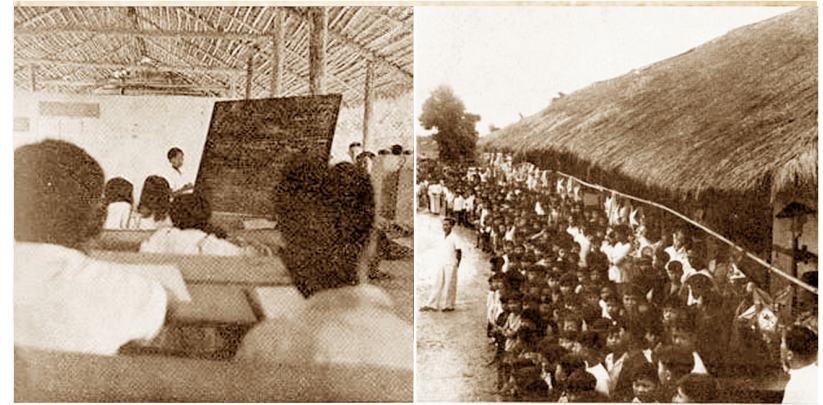


Bìa HOÀNG VIỆT LUẬT LỆ (ban hành năm Gia Long 12)



(1-2) Nhà nuôi dưỡng trẻ mồ côi ở Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh. (3) Nhà ăn cho trẻ nhỏ. (4-5) Phát bánh cho trẻ mồ côi tại Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh.

(Gabriel Gobron, ảnh 40, 41, 42, 137, 138)



Lớp học mở tại Tòa Thánh Tây Ninh (thập niên 1930).
(Gabriel Gobron, ảnh 38, 39)



Thầy Võ Tấn Lộc dạy tại trung tiểu học Lê Văn Trung những năm 1970-1975. Ảnh tài liệu.

GIA ĐÌNH TRONG TÂN LUẬT CAO ĐÀI
FAMILY IN THE CAODAI NEW LAW

Quyển 85.1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo
thành tâm kính mừng đại lễ kỷ niệm
KHAI MINH ĐẠI ĐẠO năm Giáp Ngọ (2014).

HUỆ KHẢI. Chủ biên ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN (Nxb Tôn Giáo, từ 2012. ĐÃ IN TRONG CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỐNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO: NHỚ ĐẠT LINH (chủ biên, 2008) • TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI (viết chung với Thanh Căn, 2009, 2010, 2011) • HÀNH TRẠNG TIẾN BỒI CAO TRIỀU PHÁT (viết chung với Cao Bạch Liên, 2010, 2012) • CUỘC ĐỜI ĐỨC KHỔNG TỬ (viết chung với Lê Anh Minh, truyện tranh, 2013) • TƯỞNG NHỚ NHÂN TỬ NGUYỄN VĂN THỌ (chủ biên, 2014).

H UỆ KH ẢI V Ậ N T Ậ P (ấn tổng)

ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐỂ VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI (*Cochinchina as a Cultural Precondition for the Foundation of Caodaism*, 2008, 2012) • ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐỂ PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI (*Cochinchina as a Legal Precondition for the Foundation of Caodaism / La Cochinchine – le Préalable Juridique pour la Fondation du Caodaïsme*, 2008, 2010) • NGŨ VĂN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN (*Ngô Văn Chiêu – the First Caodai Disciple*, 2008, 2009, 2012) • LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI (2008, 2010, 2012) • LÒNG CON TIN ĐẮNG CAO ĐÀI (2008, 2010) • KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI (2009, 2010, 2011) • TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO (2009, 2010) • TAM GIÁO VIỆT NAM – TIẾN ĐỂ TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI (*The Three Teachings of Vietnam as an Ideological Precondition for the Foundation of Caodaism*, 2010, 2013) • MỘT DÒNG BÁT NHẢ (2010, 2013) • GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU (1993, 1995, 2000, 2001, 2003, 2005, 2010, 2011) • TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN (2011, 2012) • NHỊP CẦU TƯƠNG TRI (2011, 2013) • ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ (2011, 2013) • ĐIỂM TỰA TÂM LINH (2011, 2012) • NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU (2011) • MỘT GỐC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI (2011) • CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC (2011, 2013) • TU CỨU CỬU HUYỄN THẤT TỔ (2012, 2013) • CẤM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ 1928-1950 / *Caodaism under Persecution in Central Vietnam 1928-1950* (2012) • BẮC CẦU TÂM LINH (2012, 2013) • HÒA ĐIỀU LIÊN TÔN (2012, 2013) • QUAN THÁNH XƯA VÀ NAY (1995, 2013) • DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN (2013) • HỒ BIỂU CHÁNH XƯA VÀ NAY (2014) • PETRUS KỶ XƯA VÀ NAY (2014) • HÀNH TRẠNG ĐỨC AN TRINH THẦN NỮ (2014) • THIÊN BÀN TẠI NHÀ (*The God's Altar at Home*, 2014) • NGŨ GIỚI CẤM XƯA VÀ NAY (*The Five Precepts Past and Present*, 2014) • NẾO VỀ TÂM LINH (2014) • GIA ĐÌNH TRONG TÂN LUẬT CAO ĐÀI (*Family in the Caodai New Law*, 2014).

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

HUỆ KHẢI
(Dũ Lan LÊ ANH DŨNG)

GIA ĐÌNH
TRONG TÂN LUẬT CAO ĐÀI

FAMILY IN THE CAODAI NEW LAW

In Lần Thứ Nhất / The First Edition

Nhà xuất bản **TÔN GIÁO**
Hà Nội 2014



Thành tâm kính mừng đại lễ kỷ niệm
KHAI MINH ĐẠI ĐẠO năm Giáp Ngọ (2014).
Ấn tống lần thứ nhất năm ngàn quyền do
quý môn sanh Chiếu Minh (Long Vân Đán, Mỹ Tho):

* Chơn linh hiền huynh **PHẠM VĂN QUỜI**
công quả *mười tám triệu* đồng (đợt 88 và đợt 90).

* Hiền huynh **TRƯƠNG ANH TUẤN**
công quả *mười triệu* đồng (đợt 88).

Đồng kính nguyện hồi hướng cho quốc thái dân an,
đạo pháp trường lưu, chánh giáo hoàng dương,
Đại Đạo Cao Đài quy nguyên thống nhất,
vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đăng bỉ ngạn.

ĐÔI LỜI THA THIẾT

Quý vị vui lòng **KHÔNG photocopy, KHÔNG mua bán** bất kỳ
kinh sách nào do *Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách
Đại Đạo* thực hiện. Trân trọng kính mời quý vị liên hệ với thánh
thất Bàu Sen, hoặc các điểm phát hành của chúng tôi tại các
tỉnh, thành, quận, huyện để thỉnh các ấn phẩm chánh thức (kính
biểu).

Kinh sách được ấn tống để kính biểu rộng rãi là nhờ có biết
bao tấm lòng vàng của hàng hàng lớp lớp đạo tâm gần xa gởi
gắm. Để không phụ lòng các bậc Mạnh Thường Quân ấy, xin
quý vị trân trọng giữ gìn kinh sách để truyền trao cho đúng
người thật tâm tìm tu, học đạo. Chúng tôi chân thành biết ơn sự
thấu hiểu, đồng cảm, và hợp tác chặt chẽ của quý vị.

Ban Ấn Tống

MỤC LỤC / CONTENTS

Giao cảm	6
Phụ bản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7	8A,B,C,D,E,F,G,H
I. KHÁI NIỆM VỀ GIA ĐÌNH	7
II. GIA ĐÌNH TRONG TÂN LUẬT CAO ĐÀI	11
1. Bảo vệ gia đình tín đồ trong những trường hợp bình thường	14
1.1. Điều kiện giá thú	15
1.2. Giá thú tôn giáo Cao Đài	18
1.3. Xóa bỏ chế độ đa thê	23
2. Bảo vệ gia đình tín đồ trong những trường hợp bất thường	28
2.1. Vợ chồng không con nối hậu	29
2.2. Hạn chế ly hôn	32
3. Bảo vệ và giáo dục thế hệ tiếp nối cho gia đình tín đồ	34
III. KẾT LUẬN	41
FAMILY IN THE CAODAI NEW LAW	43
Notes on Plates 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 (pp. 8A,B,C,D,E,F,G,H)	44
Foreword	45
I. A CONCEPT OF THE FAMILY	46
II. FAMILY IN THE CAODAI NEW LAW	49
1. Protecting disciples' families in normal cases	52
1.1. Marriage conditions	53
1.2. Caodai marriage	56
1.3. Abolishing polygamy	60
2. Protecting disciples' families in unexpected cases	63
2.1. Sonless parents	64
2.2. Limiting divorce	67
3. Protecting and educating the disciples' future generations	69
III. CONCLUSION	76

GIAO CẢM

Gia Đình Trong Tân Luật Cao Đài nguyên là bài nói chuyện của tôi tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, lúc 16 giờ 30 ngày thứ Sáu 13-5-1983 (mùng 1 tháng 4 Quý Hợi).

Sau ba mươi một năm, nay tôi sửa chữa bản thảo và bỏ túc một số chi tiết. Đồng thời, tôi chuyển ngữ bài viết sang tiếng Anh với mong ước có thể giới thiệu với bạn đọc hải ngoại ít nhiều về giá trị nhân bản của Tân Luật Cao Đài. Tôi xin đặc biệt cảm ơn các hiền hữu Lê Anh Minh, Ngọc Quang Minh, và Tô Mạnh Đoàn đã đọc bản tiếng Anh và có nhiều góp ý xác đáng giúp tôi chỉnh đốn bản dịch.

Tôi chân thành tạ ơn quý vị Mạnh Thường Quân nhiều năm dài đã không ngừng nhiệt tâm tài trợ Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo; nhờ sự ủng hộ cao quý ấy, tập sách nhỏ này cũng như rất nhiều sách khác có cơ duyên được phổ truyền rộng khắp.

Con kính thành cầu nguyện Đức Chí Tôn ban ơn lành đến những ân nhân của con và cứu huyền thất tổ những vị con mãi mang ơn.

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Nhiều Lộc, 01-9-2014
Huệ Khải

GIA ĐÌNH TRONG TÂN LUẬT CAO ĐÀI

I. KHÁI NIỆM VỀ GIA ĐÌNH

*Gia đình là một trong
những kiệt tác của trời đất.*⁽¹⁾

GEORGE SANTAYANA
(Triết gia Tây Ban Nha, 1863-1952)

Các nước xưa nay đều thừa nhận rằng gia đình có một vai trò quan trọng trong xã hội. Những khi loạn lạc, muốn tái lập an ninh và trật tự xã hội, bao giờ người ta cũng nhấn mạnh đến giải pháp củng cố gia đình, bởi vì gia đình chính là nền tảng của xã hội. Do đó, sau cuộc Chiến Tranh Thế Giới Thứ Hai, vào ngày 10-12-1948, bằng *Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền*, Điều 16 (khoản 3), Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc định nghĩa: “*Gia đình là đơn vị tự nhiên và căn bản của xã hội, và phải được xã hội và quốc gia bảo vệ.*”⁽²⁾

⁽¹⁾ *The family is one of nature's masterpieces.*

⁽²⁾ *The family is the natural and fundamental group unit of society and is entitled to protection by society and the state.*

Gia đình là một đơn vị xã hội, nó cấu thành xã hội và có nhiều ảnh hưởng tác động đến xã hội. Thực vậy, những công dân nào biết làm tròn nghĩa vụ đối với Tổ Quốc, đồng bào, và đồng loại thì bao giờ họ cũng là những con người đã hưởng được nền giáo dục tốt đẹp từ gia đình. Đạo làm người (nhân đạo) do đâu mà có? Thánh giáo Cao Đài trả lời: “*Đạo người xuất phát từ trong gia đình.*”⁽³⁾

Những chuyên gia nghiên cứu tệ nạn xã hội cũng như các nhà tội phạm học nhận xét rằng hầu hết những người phạm pháp và những phần tử bị coi là gánh nặng âu lo cho xã hội đều là những kẻ có tuổi thơ bất hạnh: Họ không có gia đình; họ bị gia đình ruồng bỏ; họ đã lớn lên trong gia đình xào xáo, hỗn loạn; cha mẹ họ thiếu sót tình yêu thương con cái và không có cả tình yêu thương chung thủy giữa vợ chồng... Thế nên, Bộ Trưởng Lao Động Và Hưu Bổng nước Anh là George Iain Duncan Smith (sinh năm 1954) có lần nói: “*Bảy phần mười kẻ phạm tội đều xuất thân từ những gia đình tan vỡ.*”⁽⁴⁾

Những đứa con bạc phước ấy có thể than thân trách phận như Clarence Darrow (luật sư Mỹ, 1857-1938) từng bảo:

⁽³⁾ Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn, Vĩnh Nguyên Tự (xã Long An, quận Cần Giuộc, tỉnh Long An), 03-12 Giáp Thìn (05-01-1965).

⁽⁴⁾ *Seven out of ten offenders come from broken homes...* Nguồn: <http://www.telegraph.co.uk/news/politics/8109184/Children-from-broken-homes-nine-times-more-likely-to-commit-crimes.html>. (Truy cập 06-8-2014.)

“Một nửa đầu cuộc đời của chúng ta đã bị mẹ cha chúng ta hủy hoại...”⁽⁵⁾

Theo truyền thống dân tộc Việt Nam, trong mọi tình huống, bao giờ gia đình cũng là một thành trì, một pháo đài cuối cùng mà con người phải triệt để tôn trọng và kiên quyết bảo vệ.

Nền luân lý cổ truyền của người Việt Nam luôn chú trọng tới việc củng cố nền tảng gia đình, xác định quyền uy của gia trưởng, và giáo dục mọi người hãy biết đem quyền lợi riêng tư của mỗi cá nhân trong nhà dung hòa quyền lợi chung của toàn thể gia đình.

Giáo Hoàng Gioan Phaolô II (Ba Lan, 1920-2005) quan niệm không khác: “Để duy trì một gia đình hạnh phúc đòi hỏi nhiều từ cả cha mẹ lẫn con cái. Bằng một cách đặc biệt, mỗi thành viên trong nhà phải trở thành người phục vụ cho những thành viên khác.”⁽⁶⁾

Lý tưởng của mọi gia đình Việt Nam là làm sao có được và duy trì được tình hòa thuận và tính thuần nhất; do đó hiếu đễ luôn luôn là giá trị đạo đức muôn đời của gia đình Việt Nam. Hiếu là kính yêu, phụng dưỡng cha mẹ. Đễ là yêu thương giữa anh chị em, cũng có nghĩa là biết kính trọng bề trên. Đây là hai đức tính theo luân lý Nho Giáo,

⁽⁵⁾ *The first half of our lives is ruined by our parents...*

⁽⁶⁾ *To maintain a joyful family requires much from both the parents and the children. Each member of the family has to become, in a special way, the servant of the others.*

được chép trong *Luận Ngữ (1:6, Học Nhi)* như sau: “*Con em ở trong nhà thì hiếu thảo [với cha mẹ], ra ngoài thì kính nhường [bậc huynh trưởng].*”⁽⁷⁾

Theo truyền thống đạo đức dân tộc, khi trong nhà có rắc rối nội bộ vì mâu thuẫn quyền lợi giữa các cá nhân với nhau, thì mọi người trong nhà cần ý thức rõ là chính họ hãy cố gắng giải quyết vấn đề cho ổn thỏa theo kiểu “đóng cửa dạy nhau”, tránh hẳn việc người cùng nhà lại đưa nhau đến cửa công kiện tụng, vừa làm thương tổn tình ruột thịt, vừa phải “vạch áo cho người xem lưng”, đánh mất danh dự gia đình, chác lầy tiếng chê cười của xóm giềng và họ hàng thân thuộc.

Nói như vậy có nghĩa là giải quyết mọi việc rắc rối trong gia đình bao giờ cũng nên đặt trên tình chứ không phải lý, cho dù có khi lý đó lại là lý công bằng. Thông cảm được chỗ lựa chọn tế nhị này, người ta sẽ dễ đồng ý với Reinhold Niebuhr (giáo sư thần học Mỹ, 1892-1971) khi nghe ông bảo: “*Đời sống gia đình thì quá mật thiết đến độ không thể lấy tinh thần công bằng để duy trì nó. Người ta có thể củng cố đời sống gia đình bằng một tinh thần vượt qua khỏi lẽ công bằng là tinh thần yêu thương.*”⁽⁸⁾

⁽⁷⁾ *Đệ tử nhập tắc hiếu, xuất tắc đễ. 弟子入則孝, 出則悌. (論語, 學而)*

⁽⁸⁾ *Family life is too intimate to be preserved by the spirit of justice. It can be sustained by a spirit of love which goes beyond justice.*

II. GIA ĐÌNH TRONG TÂN LUẬT CAO ĐÀI

Tân Luật của Cao Đài được lập thành ngày Thứ Hai 07-3-1927 (04-02 Đinh Mão),⁽⁹⁾ gồm có:

- *Tiểu Tự* [preface];
- *Đạo Pháp*: Gồm tám chương (ba mươi hai điều) quy định về chức sắc, tín đồ, giới luật và quy điều, giáo huấn, hình phạt...;
- *Thế Luật*: Không chia thành chương, gồm hai mươi bốn điều quy định về sinh hoạt của tín đồ;
- *Tịnh Thát*: Không chia thành chương, gồm tám điều quy định về việc tu tịnh, tức là tu thiền, đạo Cao Đài gọi là *công phu (meditation)*.

Bản *Tân Luật* đầu tiên được ấn hành năm 1927 gồm mười bốn trang (15x24cm), in tại nhà in Commerciale C. Ardin, Sài Gòn. [Xem phụ bản 1, trang 8B.]

Tại sao đạo Cao Đài gọi luật của tôn giáo mình là *Tân Luật* (luật mới)?

⁽⁹⁾ Ngày Thứ Hai, 07-3-1927 (04-02 Đinh Mão), Đức Chí Tôn dạy: “*Tân Luật* đã lập thành, Hội Thánh cứ đó mà ban hành.” *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển II*.

Bán nguyệt san *Đại Đạo*, số 1, ngày 12-6-1936, tr. 17, đăng nguyên văn *Tân Luật*. Cuối *Tiểu Tự* có câu: “*Tân Luật* này ban hành kể từ ngày 01-6-1927.”

Huệ Nhẫn (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo), *Lịch Sử Đạo Cao Đài. Quyển II (Truyền Đạo)*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2008, tr. 101.

Theo sử quan đạo Cao Đài, lịch sử triết giáo nhân loại chia làm ba thời kỳ. Hai thời kỳ đầu là:

- *Nhất Kỳ Phổ Độ* có Do Thái Giáo, Bà La Môn Giáo, v.v... Đức Moses, Đức Nhiên Đăng Cổ Phật (*Dipankara the Ancient Buddha*) thuộc về Kỳ Nhất.

- *Nhị Kỳ Phổ Độ* có Thích Giáo (Đức Phật Thích Ca khai sáng), Lão Giáo (Đức Lão Tử khai sáng), Khổng Giáo (Đức Khổng Tử khai sáng), Pythagore Giáo (Đức Pythagoras khai sáng), Thiên Chúa Giáo (Đức Giêsu khai sáng), v.v...

Trong tác phẩm *Nhập Môn Triết Học*, Karl Jaspers (triết gia Đức, 1883-1969) có phần nào tương đồng với quan niệm về Nhị Kỳ Phổ Độ của đạo Cao Đài khi ông sáng tạo thuật ngữ *Thời Trục* (tiếng Đức: *Achsenzeit*; tiếng Anh: *Axial Age, Axial Period, Axis Time*; tiếng Pháp: *Axe de l'Histoire*).⁽¹⁰⁾

Các tôn giáo trong hai kỳ Phổ Độ trước đạo Cao Đài đều có luật lệ riêng; Cao Đài gọi chung là *cựu luật* (luật cũ). Hai chữ *cựu luật* được Đức Cao Đài Giáo Chủ nói tới trong một đàn cơ ngày 17-7-1926. Lời dạy ấy được in trong

⁽¹⁰⁾ Xem “*axe de l'histoire*” trong *Introduction à la Philosophie*, Jeanne Hersch dịch (Paris: Plon, 1961), từ trang 136; hoặc “*thời trục*” trong *Triết Học Nhập Môn*, Lê Tôn Nghiêm dịch (Sài Gòn: Trung Tâm Học Liệu xb, 1969), từ trang 109; hoặc “*axial age*” trong *Way to Wisdom, an Introduction to Philosophy*, Ralph Manheim dịch (New Haven and London: Yale University Press, 7th edition, 1964), các trang 99-135.

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Bản Thứ Nhứt (Đinh Mão niên) tại nhà in Tam Thanh, Sài Gòn, 1928, 101 trang 14,8x22,2cm. [Xem phụ bản 2, trang 8C.]

Thời hiện nay là *Tam Kỳ Phổ Độ*; luật của đạo Cao Đài vì vậy được gọi *Tân Luật* để phân biệt với các luật cũ của Nhất Kỳ và Nhị Kỳ Phổ Độ.

Là bộ luật mang giá trị nhân bản, Tân Luật được thiết lập trên nền tảng nhân trị hay đức trị, trong đó nguyên lý then chốt là giáo dục cho cá nhân biết tu thân, chánh kỷ (sửa mình cho đúng đắn, đàng hoàng) để rồi đi đến chỗ tề gia (quản trị gia đình: đối nội) và xử thế (đối ngoại). Như vậy Tân Luật gắn liền cá nhân với gia đình và từ gia đình sẽ đi tới đại gia đình là cộng đồng Cao Đài trong khuôn khổ một *họ đạo*, dưới quyền trông coi của vị *đầu họ đạo*.

Tân Luật, phần *Đạo Pháp*, Chương III, Điều Thứ Mười Sáu quy định: “*Nơi nào có đông tín đồ được chừng năm trăm người sắp lên, thì được lập riêng một họ [đạo] đặt riêng một thánh thất, có một chức sắc làm đầu [họ đạo] cai trị.*”

Khảo sát riêng về vấn đề gia đình trong Tân Luật, chủ yếu là các điều quy định trong phần *Thế Luật*, có thể thấy rằng Tân Luật chú trọng rất nhiều, nhấn mạnh rất nhiều tới việc tổ chức và xây dựng trong cộng đồng Cao Đài những gia đình tốt đẹp, kiện khang ngõ hầu tạo được những đơn vị vững chắc, ổn cố làm nền tảng cho xã hội.

Để thể hiện và chỉ đạo việc thực hiện ý chí chánh đáng

đó, Tân Luật bao gồm những điều khoản nhắm vào ba mục đích chủ yếu sau đây: (i) Bảo vệ gia đình tín đồ trong những trường hợp bình thường; (ii) Bảo vệ gia đình tín đồ trong những trường hợp bất thường; (iii) Bảo vệ và giáo dục thế hệ tiếp nối cho gia đình tín đồ.

1. Bảo vệ gia đình tín đồ trong những trường hợp bình thường

Cái gia đình mà bạn xuất thân lại không quan trọng cho bằng cái gia đình bạn sắp có.⁽¹¹⁾

RING LARDNER
(Nhà văn Mỹ, 1885-1933)

Khi hai người lập gia đình, họ tạo thêm một đơn vị mới cho xã hội. Nếu thành công, nghĩa là gia đình được tốt đẹp, hạnh phúc, thì xã hội được nhờ. Nếu thất bại, tức là gia đình đổ vỡ, xã hội vì thế phải đeo thêm gánh nặng. Quan trọng là chỗ đó. Cho nên, để bảo vệ gia đình, Tân Luật chú ý trước tiên đến việc định hướng cho tín đồ biết tiến hành xây dựng gia đình như thế nào.

Thực vậy, thà dạy người ta biết xây dựng gia đình tốt đẹp còn hơn là để gia đình người ta sụp đổ rồi mới bày cách cải thiện, sửa sai.

⁽¹¹⁾ *The family you come from isn't as important as the family you're going to have.*

Nhưng gia đình là chi? Gia đình là một kết hợp hôn nhân gồm có một nam, một nữ cam kết sống chung với nhau và thực hiện cho nhau những nghĩa vụ hỗ trợ về cả vật chất lẫn tinh thần. Không có cam kết này thì không gọi là gia đình; và sự cam kết này phải chính thức, nghĩa là hội đủ những điều kiện thủ tục đã được xã hội và pháp luật quy định mà người ta gọi chung là *giá thú* 嫁娶.

Giá là lấy chồng. Con gái đi lấy chồng, rời khỏi nhà cha mẹ đẻ, nên gọi là *xuất giá*.

Thú là lấy vợ (cũng nói *thú thê* 娶妻).

Hôn 婚 là lấy chồng, hoặc lấy vợ. Trong Tân Luật, phần Thế Luật đã dùng chữ *hôn* theo nghĩa kép này:

- Điều Thứ Năm: “Trong hàng tín đồ còn ở thế [ở đời] phải nhớ hai dịp là tang và hôn.”

- Điều Thứ Sáu: “Việc hôn là việc rất trọng đời người. Phải chọn hôn trong người đồng đạo...”

Vì gia đình được hình thành trên cơ sở giá thú cho nên nói về xây dựng gia đình phải chú ý trước tiên đến điều kiện giá thú.

1.1. Điều kiện giá thú

Điều Thứ Sáu của Thế Luật xác định rằng “việc hôn là việc rất trọng đời người”. Ai ai cũng thừa nhận như vậy, bởi vì mọi cam kết giá thú đều mang đến cho đời người hai khả năng: một là hạnh phúc và thành công; hai là khổ đau

và tan vỡ. Tổng Thống Mỹ Abraham Lincoln (1809-1865) cay đắng nói: “*Hôn nhân chẳng là thiên đàng hay địa ngục, nó chỉ là luyện ngục.*”⁽¹²⁾ Thế nên có người bảo rằng cất nhà thì cầu nguyện một lần, cầm quân ra trận thì van vái mười lần, đến việc lập gia đình thì cầu lạ, vái nguyện cả trăm cả ngàn lần vẫn e chưa đủ!

Muốn đảm bảo hạnh phúc gia đình và thành công trong hôn nhân thì giá thú nên có hai yếu tố không thể thiếu được là hòa hiệp và thuần nhất. Những điều kiện về giá thú do Tân Luật quy định chủ yếu nhằm loại bỏ mọi nhân tố có thể làm hỏng tính thuần nhất và hòa hiệp của gia đình tín đồ.

Tân Luật lường trước rằng một trong những nhân tố dễ gây ra bất hòa và bất đồng trong gia đình nhất chính là vấn đề khác tín ngưỡng. Vì vậy, điều kiện về giá thú trong Tân Luật đòi hỏi phải có sự thuần nhất về tín ngưỡng. Điều Thứ Sáu của Thế Luật quy định: “Việc hôn là việc rất trọng đời người. Phải chọn hôn trong người đồng đạo; trừ ra khi nào người ngoài ưng thuận nhập môn thì mới được kết làm giai ngẫu.” (Giai ngẫu 佳耦: vợ chồng.)

Cao Đài là một tôn giáo đại đồng (*religion of great harmony*) và người tín đồ Cao Đài được hấp thụ một nền giáo lý cởi mở nhằm phát triển lòng bao dung tín ngưỡng (*religious tolerance*); như vậy, trong đạo Cao Đài không có vấn đề phân biệt, kỳ thị tôn giáo. Bằng chứng là trên bàn thờ người đạo Cao Đài (Thiên Bàn) có cả các Đấng giáo

⁽¹²⁾ *Marriage is neither heaven nor hell, it is simply purgatory.*

chủ của các đạo Phật, Lão, Khổng, Thiên Chúa. [Xem phụ bản 3, trang 8D.]

Tuy nhiên khi làm luật thì cần tiên liệu, như có tác giả nói rằng “*những người làm luật nên tiên liệu trong việc đắp lối làm đường và hướng dẫn dân chúng...*”⁽¹³⁾

Vậy, giả sử người phối ngẫu của một tín đồ Cao Đài không chấp nhận tôn giáo của bạn đời thì sao? Nếu cha mẹ, thân quyến người này cũng kỳ thị đạo Cao Đài thì sao? Rồi còn con cái? Chúng sẽ như thế nào khi lớn lên trong gia đình bị chia rẽ bởi vì khác biệt tín ngưỡng?

Những người có kinh nghiệm thừa nhận rằng khi hai vợ chồng khác tín ngưỡng mà không biết hòa hợp thì gia đình họ thường giống như một bi kịch. Có lẽ vì vậy nên vào tháng 11-1990, trong thư tín gửi chung cho giới sinh viên Do Thái thuộc tổ chức Hillel Quốc Tế (*Hillel International*), họ đã phổ biến lời cảnh báo này: “*Những tín ngưỡng khác biệt tạo ra sự kết hợp tệ hại.*”⁽¹⁴⁾

Đã đành không thể phủ nhận rằng có nhiều ngoại lệ, nghĩa là có những trường hợp hôn nhân khác tín ngưỡng được tốt đẹp lâu dài, trong lúc hôn nhân cùng tín ngưỡng lại sớm đổ vỡ; nhưng người làm luật nên chú ý cái phổ biến

⁽¹³⁾ ... *law-makers should anticipate in paving the way and guiding people ...* Trích dẫn tại <http://documents.jdsupra.com/92be6e03-cbc0-4c9e-ae39-f218db16c6aa.pdf>. (Truy cập 31-7-2014.)

⁽¹⁴⁾ *Different religious beliefs make for bad company.* Posted on a Hillel mailing list, 1990 November; quoted at <http://www.religioustolerance.org/ifm-diff.htm>. (Truy cập 31-7-2014.)

nhieu hơn chứ không thể chọn cái ngoại lệ cá biệt. Do đó, quy định ở Điều Thứ Sáu của Thế Luật (như dẫn trên) nhằm mục đích tránh cho gia đình tín đồ khỏi những đổ vỡ đáng tiếc sau này.

Cần thấy rõ bản chất của Điều Thứ Sáu nói trên và chủ trương hòa đồng tôn giáo của đạo Cao Đài không hề mâu thuẫn nhau. Cũng cần xác định thêm lần nữa rằng sở dĩ phải đặt điều kiện cùng tín ngưỡng chỉ vì Tân Luật muốn cho gia đình tín đồ thuần nhất và hòa hiệp. Thật ra, Tân Luật không hề quy định bất kỳ một biện pháp nào để trừng phạt tín đồ nếu họ vi phạm điều khoản này.⁽¹⁵⁾

1.2. Giá thú tôn giáo Cao Đài

Dĩ nhiên một giá thú chỉ có giá trị đối với pháp luật khi nào nó được thực hiện trước mặt viên chức hộ tịch. Đó là giá thú dân sự (*civil marriage*). Tuy nhiên bên cạnh giá thú dân sự còn có giá thú tôn giáo (*religious marriage*), tức là theo một số tôn giáo, trong đó có Cao Đài, cùng với các thủ tục do pháp luật quốc gia quy định, giá thú của tín đồ còn được thực hiện trước vị chức sắc tôn giáo của họ.

Như vậy, điều kiện về giá thú được quy định ở Điều Thứ

⁽¹⁵⁾ *Trong thực tế, nếu tín đồ Cao Đài không tuân theo điều khoản này thì họ cũng không bị Hội Thánh áp dụng một biện pháp kỷ luật hay trừng phạt nào cả.*

Nhiều người viết, *Công Giáo Và Cao Đài Hội Ngộ Phục Sinh*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2013, tr. 53. Quyển 63-1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo.

Sáu dẫn trên nhằm mục đích đảm bảo cho gia đình tín đồ có được yếu tố thuận nhất và hòa hiệp, đồng thời giúp hai vợ chồng được hưởng các ân phước thiêng liêng do bí tích hôn phối mang lại. Sau này, khi chồng hay vợ qua đời thì linh hồn họ sẽ được hưởng bí tích cầu siêu qua các tuần cửu.⁽¹⁶⁾ Con cái họ cũng sẽ được hưởng các bí tích khác như tắm thánh chẳng hạn. Dĩ nhiên, tất cả những lợi ích vô vi này chỉ được hưởng sau khi họ đã bằng lòng nhập môn đạo Cao Đài.

Thủ tục giá thú tôn giáo Cao Đài có thể nói là khá đơn giản. Điều Thứ Bảy của Thế Luật quy định: “*Tám ngày trước lễ sinh, chủ hôn trai phải dán bố cáo nơi thánh thất sở tại cho trong bốn đạo hay, sau khỏi điều trắc trở.*”

Điều khoản này có lợi cho cả hai bên trai và gái, bởi vì một công bố ý định kết hôn trước lễ sinh (lễ ăn hỏi, đám hỏi) mặc nhiên hàm ngụ mong muốn nhờ họ đạo Cao Đài kiểm tra sự việc để xem bên trong còn có điều gì khuất lấp hay không.

⁽¹⁶⁾ Trong đạo Cao Đài, khi một tín đồ qua đời, người thân trong gia đình đến thánh thất hay thánh tịnh làm tuần cửu cầu siêu cho người chết theo nghi thức của Đạo. Ngày chết kể là một, tính tới ngày thứ chín thì làm tuần đệ nhứt cửu (cửu một). Kế tiếp, thêm chín ngày nữa (tức là sau khi chết được mười tám ngày) thì làm tuần đệ nhị cửu (cửu hai). Tương tự, lại tính thêm chín ngày thì làm cửu ba, v.v... Đến ngày thứ tám mươi mốt sau ngày chết thì làm cửu thứ chín (cửu chót, chung cửu). Sau chung cửu hai trăm ngày thì làm lễ tiểu tường. Sau tiểu tường ba trăm ngày thì làm lễ đại tường (mãn tang).

Thử nêu một thí dụ, nếu một trong hai người sắp trở thành vợ chồng có một giá thú chưa đoạn tiêu (hủy bỏ) mà người kia tình ngay không được biết rõ, thì nhờ công bố trước lễ sinh, sự ám muội này có thể được phát giác và được ngăn chặn kịp thời, nhờ vậy tránh được tội song hôn (*bigamy*), một tội bị pháp luật truy tố. Thật vậy:

Ở miền Nam, Điều Thứ 33 trong *Luật Gia Đình* ngày 02-01-1959 quy định rằng “*người phạm pháp còn có thể bị truy tố về tội song hôn.*”⁽¹⁷⁾

Ở miền Bắc, Điều Năm trong *Luật Hôn Nhân Và Gia Đình* ngày 29-12-1959 quy định: “*Cấm người đang có vợ, có chồng kết hôn với người khác.*”⁽¹⁸⁾

Sau này, Điều 4 trong *Luật Hôn Nhân Và Gia Đình*, ngày 09-6-2000 quy định: “*Cấm người đang có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác hoặc người chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người đang có chồng, có vợ.*”⁽¹⁹⁾

Cũng vậy, Điều 5 (mục c) trong *Luật Hôn Nhân Và Gia*

⁽¹⁷⁾ Vũ Văn Mẫu, *Việt Nam Dân Luật Lược Khảo. Quyển I – Gia Đình*. Sài Gòn: Bộ Quốc Gia Giáo Dục xb, 1962 (in lần thứ hai), *Phụ Lục*, tr. 781.

⁽¹⁸⁾ http://www.moj.gov.vn/vbpq/Lists/Vn%20bn%20php%20lut/View_Detail.aspx?ItemID=888. (Truy cập 31-7-2014.)

⁽¹⁹⁾ http://moj.gov.vn/vbpq/Lists/Vn%20bn%20php%20lut/View_Detail.aspx?ItemID=6123. (Truy cập 06-8-2014.)

Đình, ngày 19-6-2014 lập lại hầu như nguyên văn Điều 4 trong Luật ngày 09-6-2000 vừa dẫn trên.⁽²⁰⁾

Trở lại với giá thú theo Tân Luật Cao Đài, Điều Thứ Tám của Thế Luật quy định: “*Làm lễ sính rồi hai đàng trai và gái phải đến thánh thất mà cầu lễ chứng hôn.*”

Điều này có lợi cho cặp vợ chồng mới cưới. Thật vậy, khi thực hiện bí tích hôn phối, vị chức sắc hành lễ tại thánh thất sẽ để cho đôi uyên ương quỳ trước Thiên Bàn, trong lúc bài *Kinh Hôn Phối* được đồng đạo cùng xướng lên nhịp nhàng, trầm bổng có tác dụng như lời các Đấng thiêng liêng giáo huấn hai vợ chồng, gieo vào lòng họ những ý tứ đạo nghĩa chan chứa thương yêu đầm thắm. Chẳng hạn:

*Ở trước mắt Hồng Quân định phận
Đạo vợ chồng đã xứng nợ duyên
Trăm năm khá nhớ hương nguyên⁽²¹⁾
Chồng hay trọn nghĩa, vợ hiền trọn trinh.*

Hoặc là:

*Đường tổ nghiệp nữ nam hương lửa
Đốt cho nồng từ bữa ba sinh⁽²²⁾*

⁽²⁰⁾ http://moj.gov.vn/vbpg/Lists/Vn%20bn%20php%20lut/View_Detail.aspx?ItemID=29058. (Truy cập 06-8-2014.)

⁽²¹⁾ *Hương nguyên*: Nén hương (nhang) thấp lúc đôi lứa thề nguyên yêu thương, chung thủy. *Mái tây để lạnh hương nguyên / Cho duyên đầm thắm ra duyên bề bàng.* (Kiều)

⁽²²⁾ *Ba sinh*: Nói tắt *duyên nợ ba sinh*. Là duyên nợ giữa nam nữ

*Giữa đền [thánh thất] để một tác thành
Đồng sanh đồng tịch⁽²³⁾ đã đành nương nhau.*

Một người Pháp, ông Gabriel Gobron (1895-1941), nhập môn Cao Đài năm 1931, đã chụp được nhiều ảnh sinh hoạt của đạo Cao Đài ở Tòa Thánh Tây Ninh trong khoảng thập niên 1930, về sau in thành sách nhan đề *Le Caodaïsme en Images* [Đạo Cao Đài qua hình ảnh] (Paris: Nxb Dervy, 1949, 175 trang, 20x30cm). Trong sách, có năm hình ảnh (số 105, 106, 107, 108, 109) về một lễ cưới và bí tích hôn phối được tổ chức tại Đền Thánh Cao Đài Tây Ninh. [Xem phụ bản 4, trang 8E.]

Tóm lại, cùng với giá thú dân sự để hợp pháp hóa sự sống chung của đôi lứa uyên ương, khi quy định thêm giá thú tôn giáo nhằm mang lại những tác dụng tốt đẹp và ích lợi như nói trên, rõ ràng Tân Luật đóng góp nhiều cho tiến trình hạnh phúc của gia đình tín đồ.

Mặc dù có ích lợi như thế, nhưng trong thực tế, quy định về giá thú tôn giáo trong cộng đồng Cao Đài thường được coi như có tính cách nhiệm ý (*optional*). Nhiều cặp vợ chồng đã bỏ qua thủ tục này và Tân Luật cũng không quy định bất kỳ một biện pháp chế tài nào nếu tín đồ bỏ qua giá thú tôn giáo.

đã hẹn ước từ ba kiếp trước. *Ví chẳng duyên nợ ba sinh / Thì chi đem giống khuyên thành trên người.* (Kiều)

⁽²³⁾ *Đồng sanh đồng tịch* 同生同席: Vợ chồng cùng sống chung (đồng sanh/sinh), cùng nằm chung một chiếu (đồng tịch).

1.3. Xóa bỏ chế độ đa thê

Xã hội Việt Nam thời xưa cũng như hầu hết các xã hội khác ở phương Đông và Phương Tây đều có chế độ đa thê (*polygamy*) tức là một chồng được phép cưới hơn một vợ. Trong gia đình đa thê, vợ chánh hay vợ cả gọi là *thê* hay *chánh thê*, *chánh thất*; vợ bé (vợ lẽ, vợ thứ), có cưới hay không cưới, gọi là *thiếp*.

Thời Pháp thuộc, luật miền Bắc không cấm chế độ đa thê. Điều 93 *Dân Luật Bắc Kỳ* (1931) quy định: “*Phàm chồng lấy vợ thứ, tất phải có vợ chính ưng thuận mới được.*”⁽²⁴⁾

Thời Pháp thuộc, ở miền Trung vẫn còn áp dụng bộ *Hoàng Việt Luật Lệ* (thường gọi luật Gia Long, ban hành năm Gia Long thứ mười hai, tức Quý Dậu, 1813). [Xem phụ bản 5, trang 8F.]

Do đó, luật miền Trung không cấm chế độ đa thê, bởi vì luật Gia Long, quyển 7, mục 3 có quy định về *Thê thiếp thất tự* để trong gia đình khỏi lộn xộn trên dưới, chánh phụ phân minh, không làm mất trật tự (*thất tự*) giữa vợ chánh (*thê*) và vợ thứ (*thiếp*). Luật này quy định như sau: Đem vợ chánh xuống làm vợ thứ thì phạt một trăm trượng. Vợ chánh còn sống mà đem vợ thứ lên làm vợ chánh thì phạt chín mươi trượng. Vợ chánh còn sống mà lập thêm một vợ chánh khác nữa thì phạt chín mươi trượng.⁽²⁵⁾

⁽²⁴⁾ Vũ Văn Mẫu, *sách đã dẫn*, tr. 86.

⁽²⁵⁾ *Hoàng Việt Luật Lệ*. Tập III. Nguyễn Q. Thắng và Nguyễn

Nhiều người giàu có hay quyền thế ngày xưa còn ép ồng con gái nhà nghèo về làm hầu thiếp tức là vừa mang kiếp nữ tỳ vừa đóng vai vợ lẽ.

Chế độ đa thê là một tệ nạn của xã hội cũ, làm suy yếu gia đình. Những con trẻ được sinh ra và lớn lên trong các gia đình như vậy thường phải khổ sở. Nạn nhân trực tiếp của chế độ đa thê chính là người phụ nữ và con trẻ.

Trong trường hợp người chồng “có mới nói cũ”, bỏ gia đình đi xây tổ ấm ở nơi khác, thì cả người phụ nữ và (những) đứa trẻ thơ đều đáng thương.

Giáng cơ tại Giáo Tông Đường Tòa Thánh Tây Ninh năm 1933, chơn linh nữ danh sĩ Đoàn Thị Điểm (1705-1748, đạo quả *Giác Minh Thánh Đức*) ban cho một thánh thi trường thiên gồm 1401 câu, nhan đề *Nữ Trung Tòng Phận* (Tòa Thánh Tây Ninh xuất bản năm 1973), trong đó có những đoạn thông thiết nói lên nỗi lòng của người phụ nữ bạc phước vì chồng không chung thủy, bỏ phể gia đình, mặc kệ vợ con:

*Càng bạc phước càng than con dại
Lo tảo tần mãi mại⁽²⁶⁾ dưỡng nuôi
Còn cha con tỵ như cô
Chút chiu trẻ khó, bồi hồi mẹ đơn.*

Có cha mà con lại chịu mồ cô! Người mẹ nào mà không

Văn Tài dịch. Hà Nội: Nxb Văn Hóa - Thông Tin, 1994, tr. 322.

⁽²⁶⁾ *Mãi mại* 買賣: Mua (mãi) bán (mại) sinh nhai.

đau thương vì phận con cái như thế. Nhất là khi con cái lớn khôn, nó hỏi cha ở đâu càng làm mẹ khó xử trước cảnh éo le. Nói thật thì không nữ, đành phải dối con tìm cách nói quanh, tránh né:

*Lớn một tuổi, mẹ thêm một khổ
Hiểu một điều, mẹ [xấu] hổ cho thân
Trí con lần mở nẻo gần
Hỏi cha sao phụ, tố trần⁽²⁷⁾ làm răng?*

*Chẳng lẽ nói cho chàng đen bạc
Chẳng lẽ cho cỡi hạc [thành tiên] quên nhà
Không đành nói thác ra ma
Không đành nói ngụ nơi nhà lầu xanh.*

*Không lẽ nói mền anh quên én⁽²⁸⁾
Không lẽ rằng trộm nén hương thừa
Nói chi tìm vợ dưng đưa⁽²⁹⁾*

⁽²⁷⁾ *Tố trần* 訴陳: Giải bày.

⁽²⁸⁾ *Mền anh quên én*: Yêu mền chim anh (cũng gọi *oanh*) mà phụ bạc chim én (yến).

⁽²⁹⁾ Đường Thái Tông chết xuống âm phủ được Diêm Vương cho sống lại trở về trần. Vua ra chiêu chỉ tìm người chịu hy sinh, đi về cõi âm hiến dưa để tạ ơn. Bấy giờ có Lưu Toàn, thấy vợ là Lý Thúy Liên bố thí một cây trâm vàng cho một nhà sư nên mắng nhiếc thậm tệ; Thúy Liên bèn treo cổ chết. Toàn hối hận, muốn tìm gặp vợ nên bằng lòng uống thuốc độc chết để hồn đi về địa phủ vừa dâng dưa hầu giùm Vua Đường, vừa tìm vợ.

Lẽ nào nói rượt theo vừa Hằng Nga

Không lẽ nói đi qua Đông Độ⁽³⁰⁾

Không lẽ rằng vô số chinh phu⁽³¹⁾

Lẽ nào nói bị tội tù

Lẽ nào nói trấn Tây Âu làm hoàng [vua]

Còn nói thiệt rằng chàng phụ thiếp

Cũng vì mê theo kiếp làng chơi

E con đến lớn nên người

Gương cha để thẹn những lời bợm hoang

Riêng chịu thảm không than với trẻ

Đổ lụy rơi theo khóe miệng cười

Vui là gắng gương làm vui

Cái vui cùng trẻ là hỏi ai bi.

Một điều hiển nhiên không thể phủ nhận được là muốn bảo vệ gia đình, giải phóng phụ nữ, đảm bảo tương lai cho

Diêm Vương thương tình, cho Toàn sống lại, cho hồn Thúy Liên mượn xác em gái Vua Đường mới chết yếu để tái hiệp cùng Toàn nơi dương thế. (Ngô Thừa Ân, *Tây Du Ký*, Hồi Thứ Mười Một.)

⁽³⁰⁾ *Đông Độ*: Ám chỉ Trung Quốc. Người Trung Quốc gọi các nước ở phía Tây nước họ là Tây Vực (Tây Vực), như Ấn Độ, Tây Tạng... còn họ thì ở phía Đông nên gọi là Đông Độ (đất phương Đông).

⁽³¹⁾ *Vô số chinh phu*: Nhập chung vô số người phải chinh chiến phương xa.

con cái thì phải xóa bỏ chế độ đa thê. Thể hiện ý chí này, Điều Thứ Chín của Thế Luật Cao Đài quy định: “*Cấm người trong Đạo, từ ngày ban hành luật này về sau, không được cưới hầu thiếp.*”

Cưới hầu thiếp tức là cưới thêm vợ lẽ (vợ bé). Với Điều Thứ Chín dẫn trên, Tân Luật Cao Đài cho thấy bản chất tiến bộ và đi trước thời đại cả ba mươi hai năm (1927-1959) trong vấn đề giải phóng phụ nữ thoát khỏi nạn đa thê.

Thật vậy, Tân Luật ban hành năm 1927, trong thời Pháp thuộc; luật pháp áp dụng ở cả ba miền (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, và Nam Kỳ) bấy giờ đều chấp nhận chế độ đa thê.

Ở miền Nam, mãi tới ngày 02-01-1959 mới có *Luật Gia Đình*. Vừa mở đầu, Điều Thứ Nhất chính thức tuyên bố: “*Chế độ đa thê từ nay bị bãi bỏ hẳn.*”⁽³²⁾

Ở miền Bắc, mãi tới ngày 29-12-1959 mới có *Luật Hôn Nhân Và Gia Đình*, trong đó Điều Ba quy định: “*Cấm lấy vợ lẽ.*”⁽³³⁾

Nhằm bảo vệ gia đình trong những trường hợp thông thường, Thế Luật quy định liên tiếp bốn điều Sáu, Bảy, Tám, và Chín. Ngoài ra, ở phần *Đạo Pháp*, Chương IV, Điều Thứ Hai Mươi Một về *Ngũ Giới Cấm* cũng nhằm hỗ trợ cho các biện pháp bảo vệ gia đình:

⁽³²⁾ Vũ Văn Mẫu, *sách đã dẫn*, tr. 771.

⁽³³⁾ http://www.moj.gov.vn/vbpq/Lists/Vn%20bn%20php%20lut/View_Detail.aspx?ItemID=888. (Truy cập 31-7-2014.)

- Giới cấm thứ ba buộc tín đồ không được *tà dâm*. Tà dâm là quan hệ sắc dục với người không phải là chồng hay vợ hợp pháp của mình. Tà dâm cũng là nhân tố phá vỡ gia đình tan nát.

- Giới cấm thứ năm về *bất vọng ngữ* (không nói quấy) buộc tín đồ không được “*xúi giục người hờn giận, kiện thưa xa cách*”. Điều này hàm ngụ ý nghĩa ngăn cấm một kẻ thứ ba làm cho chuyện bất hòa của vợ chồng người khác trở nên tệ hơn, hoặc xúi vợ hoặc xúi chồng đưa nhau ra tòa kiện cáo đòi ly thân, ly hôn.⁽³⁴⁾

2. Bảo vệ gia đình tín đồ trong những trường hợp bất thường

Cần có hai người mới làm cho hôn nhân được thành tựu mà chỉ cần một người cũng đủ làm hôn nhân thất bại.⁽³⁵⁾

HERBERT SAMUEL
(Chính khách Anh, 1870-1963)

Xây dựng khó, phá hoại dễ. Muốn sống hạnh phúc, cả

⁽³⁴⁾ Để biết thêm về Ngũ Giới Cấm của đạo Cao Đài, có thể đọc: Huệ Khải, *Ngũ Giới cấm Xưa Và Nay*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2014. Quyển 79-1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tông Kinh Sách Đại Đạo.

⁽³⁵⁾ *It takes two to make a marriage a success and only one to make it a failure.*

vợ lẫn chồng đều phải cùng đồng tâm hiệp ý gây dựng và gìn giữ. Nhưng, chỉ cần một và chỉ một mà thôi, ai cũng được, hoặc vợ hoặc chồng sẽ phá hư gia đình họ dễ dàng, mau chóng.

Bởi lẽ những hoàn cảnh bất thường có thể làm hỏng tính bền vững của gia đình, Tân Luật Cao Đài tiên liệu một số biện pháp bảo vệ gia đình tín đồ trong những trường hợp bất thường như vợ chồng không có con trai nối dõi (vô hậu), vợ hay chồng ngoại tình, vợ bất hiếu với bố mẹ chồng (công cô), cha mẹ mất sớm để con cái nhỏ dại bơ vơ.

2.1. Vợ chồng không con nối hậu

Xã hội Việt Nam chịu ảnh hưởng sâu nặng của Trung Quốc về vấn đề sinh con trai nối dõi tông đường. Từ lâu đời người dân Việt và Hoa vẫn mang trong đầu định kiến rằng trong ba điều bất hiếu là: (i) không vâng lời cha mẹ; (ii) không chăm lo học hành; (iii) không đẻ con trai nối dòng, thì điều thứ ba là tội lớn nhất.

Ra đời vào nửa sau thế kỷ Bốn trước Công Nguyên, sách *Mạnh Tử (Ly Lô Thượng)* chép: “*Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại.*” Bất hiếu có ba điều, không con nối dõi là tội nặng nhất.⁽³⁶⁾

Khi đạo Phật truyền vào Việt Nam cũng như Trung Quốc, giáo lý nhà Phật dạy rằng cách báo hiếu lớn nhất (đại

⁽³⁶⁾ 不孝有三，無後爲大。(孟子，離婁上)

hiếu) chẳng những cho cha mẹ mà còn cho cả cửu huyền thất tổ là xuất gia tu hành, làm tăng sĩ. Ảnh hưởng tuy sâu rộng mà Phật Giáo cũng chưa hoàn toàn xóa bỏ được định kiến lâu đời rằng nhất thiết phải báo hiếu bằng cách lấy vợ, đẻ con trai để có người nối dõi tông đường (nối hậu). Câu nói *Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô*⁽³⁷⁾ – một trai gọi là có, mười gái gọi là không – đã thành chân lý! Vì vậy, phần lớn người Việt và Hoa vẫn quen quan niệm rằng mục đích của giá thú là sinh con trai để có người chăm lo nhang khói cho tổ tiên và sau nữa là để cho dòng tộc được nối tiếp.

Sách *Lễ Ký (Hôn Nghĩa)* có câu: “*Hôn lễ nhằm hợp lại cái [giống] tốt đẹp của hai họ; đối với trên là để [có người] thờ phụng tổ tông, rồi kế đến là để nối dõi đời sau. Thế nên người quân tử lấy đó làm trọng.*”⁽³⁸⁾

Hậu quả tai hại là nếu người vợ không có con trai thì luật pháp ngày xưa cho phép người chồng được bỏ vợ để cưới vợ khác ngõ hầu kiếm con trai nối hậu. Chẳng hạn, *Hoàng Việt Luật Lệ* ban hành đời Gia Long năm thứ mười hai (1813), quyển 7, mục 15, quy định bảy lý do để chồng được phép bỏ vợ (*xuất thê*):

- (i) Không sinh con trai (để nối dõi cho nhà chồng).

⁽³⁷⁾ 一男曰有，十女曰無。

⁽³⁸⁾ *Hôn lễ giả, tương hợp nhị tính chi hảo, thượng dĩ sự tông miếu, nhi hạ dĩ kế hậu thế dã. Có quân tử trọng chi. (Lễ Ký, Hôn Nghĩa). 婚禮者，將合二姓之好，上以事宗廟，而下以繼後世也，故君子重之。(禮記，昏義)*

- (ii) Dâm dật (ngoại tình, không trung thành với chồng).
- (iii) Không phụng dưỡng công cô (cha mẹ chồng).
- (iv) Đa ngôn (lắm điều, già hàm).
- (v) Trộm cắp (không bỏ vợ thì e sẽ vạ lây đến chồng).
- (vi) Đố kỵ (ghen tuông).
- (vii) Ác tật (bệnh không chữa trị được).⁽³⁹⁾

Luật pháp xưa gọi chung bảy lý do kể trên là *thất xuất*.

Để bảo vệ phụ nữ, Tân Luật Cao Đài ở Điều thứ Mười của Thế Luật chỉ chấp nhận hai trường hợp ly hôn: “*Trừ ra có ngoại tình hay là thất hiếu với công cô [cha mẹ chồng], vợ chồng người đạo không được để bỏ nhau.*”

Như vậy, Tân Luật tiêu hủy lý do ly hôn chỉ vì vợ không sinh được con trai nối dõi cho nhà chồng.

Tuy nhiên, vì hình thành trong một xã hội còn chịu ảnh hưởng của định kiến cũ kỹ là *bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại* nên Tân Luật tìm cách dung hòa quyền lợi nhà chồng với quyền lợi người vợ. Biện pháp dung hòa này xác định rõ rằng chồng chẳng có quyền bỏ vợ bởi vì vợ không sinh được con trai, nhưng được phép cưới vợ bé (thiếp) với điều kiện người vợ đồng ý. Điều Thứ Chín của Thế Luật quy định: “*Thằng [nếu] như phụ nữ kia không con nối hậu thì Thầy [Thượng Đế] cũng rộng [lòng] cho dựng phép cưới thiếp song chính mình chánh thê đứng cưới mới dặng.*”

⁽³⁹⁾ Hoàng Việt Luật Lệ. Tập III, tr. 342-343.

Như vậy, Điều Thứ Chín của Thế Luật không hề tự mâu thuẫn khi chiêm chước cho người chồng được cưới vợ lẽ mặc dù ngay ở đầu điều khoản này đã xóa bỏ chế độ đa thê. Nơi đây cần nhắc lại rằng Tân Luật ra đời năm 1927 trong hoàn cảnh xã hội còn xem nặng chuyện sinh con trai nối dõi tông đường và, hơn nữa, luật pháp bên đời vẫn đang chấp nhận đa thê. Mãi tới năm 1959 mới có luật bãi bỏ chế độ đa thê ở cả hai miền Nam, Bắc.

2.2. Hạn chế ly hôn

*Cha mẹ ly hôn làm cuộc đời tôi
thay đổi rất nhiều.
Nó đã ảnh hưởng đến tôi.*⁽⁴⁰⁾

RAFAEL NADAL

(Danh thủ quân vợt Tây Ban Nha, sinh năm 1986)

Ly hôn tức là xé giá thú, chồng vợ được bỏ nhau trước pháp luật. Ly hôn được ghi nhận khi người La Mã thời cổ làm luật. Tại Do Thái, Kinh Thánh Cựu Ước, quyển thứ năm, nhan đề *Đệ Nhị Luật (Deuteronomy)*, ngay câu đầu tiên của Chương 24 chép về thủ tục ly hôn đơn giản như sau: “*Nếu một người đàn ông đã cưới một phụ nữ và nàng không còn làm đẹp lòng người ấy vì người ấy thấy nơi nàng có điều gì không đứng đắn, thì người ấy viết cho nàng một*

⁽⁴⁰⁾ *My parents' divorce made an important change in my life. It affected me.*

chứng thư ly hôn, trao tận tay và đuổi nàng ra khỏi nhà mình.” ⁽⁴¹⁾

Lẽ thường thế gian, hễ có cưới xin thì sẽ có nguy cơ ruồng bỏ nhau. Xã hội loài người sẽ chấm dứt hoàn toàn mọi vụ ly hôn chỉ khi nào đàn ông và đàn bà ngưng cưới ngưng hỏi nhau. Will Rogers (diễn viên điện ảnh Mỹ, 1897-1935) hài hước bảo: *“Tôi đoán rằng cách duy nhất để chấm dứt ly hôn là hãy chấm dứt chuyện cưới xin.”* ⁽⁴²⁾ Chắc chắn điều này chẳng bao giờ xảy ra, nên trái đất vẫn cứ còn phát sinh những án ly hôn.

Quan điểm về ly hôn thường trái chiều nhau. Kẻ tán thành, người bác bỏ. Ai cũng có lý của họ. Đối với Tân Luật, vấn đề quan trọng không phải là tranh luận xem nên ly hôn hay không nên ly hôn, mà chính là cải thiện vấn đề ly hôn, bởi vì có cải thiện mới bảo vệ được gia đình, bảo vệ người phụ nữ nhiều hơn. Điều Thứ Mười của Thế Luật quy định: *“Trừ ra có ngoại tình hay là thất hiếu với công cô [cha mẹ chồng], vợ chồng người đạo không được bỏ nhau.”*

Như vậy thay vì luật cổ cho phép bảy lý do ly hôn (thất xuất), Tân Luật bác bỏ cả năm lý do, chỉ chấp nhận lý do thứ hai (dâm dật) và thứ ba (không phụng dưỡng cha mẹ

⁽⁴¹⁾ *If a man marries a woman who becomes displeasing to him because he finds something indecent about her, and he writes her a certificate of divorce, gives it to her and sends her from his house.*

⁽⁴²⁾ *I guess the only way to stop divorce is to stop marriage.*

chồng). Hai lý do được chấp nhận xét ra rất chánh đáng vì nó trái luật Đạo, và phá hoại luân lý xã hội. Năm lý do bị bác bỏ cũng chỉ vì chúng hoàn toàn vô lý, vô nhân đạo, và bất công đối với phụ nữ.

Tóm lại, Tân Luật đã hạn chế tới đa những khả năng khiến cho gia đình tín đồ bị phá hoại, và đồng thời ngăn cấm đối xử bất công với phụ nữ.

3. Bảo vệ và giáo dục thế hệ tiếp nối cho gia đình tín đồ

A! Thế gian này sẽ là chi với chúng ta nếu trẻ con không còn nữa? ⁽⁴³⁾

HENRY WADSWORTH LONGFELLOW
(Nhà thơ Mỹ, 1807-1882)

Tất cả những bậc minh triết, hiền nhân, quân tử xưa nay ở cả Đông lẫn Tây đều trân trọng, yêu thương, và chăm sóc những chồi măng non của gia đình, quốc gia, nhân loại. Chẳng hạn:

Luận Ngữ (5:26) chép rằng khi học trò xin Đức Khổng Tử cho biết chí hướng của thầy, Phu Tử đáp: *“Thầy mong cho (...) người trẻ được bảo bọc thương yêu.”*

Ngày 11-12-1946, Liên Hiệp Quốc có sáng kiến thành

⁽⁴³⁾ *Ah! What would the world be to us if the children were no more?*

lập một tổ chức quốc tế với tên gọi Quỹ Nhi Đồng Liên Hiệp Quốc (*United Nations Children's Fund*) để bảo vệ quyền lợi, sự sống còn và phát triển của trẻ em. Năm 1953, Quỹ này đổi tên là Quỹ Khẩn Cấp Nhi Đồng Quốc Tế Liên Hiệp Quốc (UNICEF: *United Nations International Children's Emergency Fund*).

Herbert Hoover (Tổng Thống Mỹ, 1874-1964) rất có lý khi phát biểu: “*Trẻ em là nguồn tài nguyên thiên nhiên quý báu nhất của chúng ta.*”⁽⁴⁴⁾

Nhà chánh trị lỗi lạc Quản Trọng (725-645 trước Công Nguyên) từng bảo: “*Kế sách một năm, chẳng chi bằng trồng lúa. Kế sách mười năm, chẳng chi bằng trồng cây. Kế sách chung thân, chẳng chi bằng trồng người. Trồng một, gặt một; ấy là lúa. Trồng một, gặt mười; ấy là cây. Trồng một, gặt trăm; ấy là người.*”⁽⁴⁵⁾

Tân Luật đương nhiên chú ý rất nhiều tới vấn đề bảo vệ và dưỡng dục mầm non là thế hệ tương lai của gia đình, của đạo Cao Đài, của xã hội, của quốc gia.

Đề phòng trường hợp trẻ con nhỏ dại mà mẹ hay cha

⁽⁴⁴⁾ *Children are our most valuable natural resource.*

⁽⁴⁵⁾ *Nhất niên chi kế mạc như thụ cốc. Thập niên chi kế mạc như thụ mộc. Chung thân chi kế mạc như thụ nhân. Nhất thụ như hoạch giả, cốc dã. Nhất thụ thập hoạch giả, mộc dã. Nhất thụ bách hoạch giả, nhân dã. 一年之計, 莫如樹谷. 十年之計, 莫如樹木. 終身之計, 莫如樹人. 一樹一獲者, 谷也. 一樹十獲者, 木也. 一樹百獲者, 人也.*

hoặc cả cha lẫn mẹ đều qua đời, bỏ lại con trẻ bơ vơ, Tân Luật buộc phải có người chịu trách nhiệm gánh vác việc đỡ đầu thay thế cha mẹ chúng.

Sự đỡ đầu này không phải đợi lúc chúng mồ côi mới lo liệu, mà trong họ đạo phải quan tâm tới sự việc ngay khi trẻ vừa sinh ra đời.

Điều Thứ Mười Một của Thế Luật quy định: “*Con nít mới sanh phải chọn cha và mẹ đỡ đầu cho nó, phòng sau bảo hộ nó lúc rủi ro phải thân côi.*”

Cao Đài là một tôn giáo nội sinh, ra đời ở miền Nam năm 1926 và phát triển trong những thập niên chiến tranh dai dẳng, khi mà bom đạn và nghèo khổ là hai nhân tố chánh yếu xô đẩy rất nhiều trẻ thơ vào cảnh mồ côi. Bởi vậy, cùng với Điều Thứ Mười Một dẫn trên, đạo Cao Đài còn chăm lo cho trẻ mồ côi bằng việc làm cụ thể.

Năm 1927, khởi sự xây dựng Tòa Thánh Tây Ninh giữa chốn hoang sơ vốn là rừng, tài chánh rất eo hẹp, nhưng Hội Thánh Cao Đài ban sơ còn thành lập một vài cơ sở đơn sơ để nuôi dưỡng và dạy dỗ trẻ mồ côi.

Le Caodaïsme en Images [Đạo Cao Đài qua hình ảnh] của Gabriel Gobron cho thấy một số hình ảnh nuôi dạy trẻ mồ côi, nhà ăn dành cho trẻ, phát quà bánh cho trẻ bất hạnh... tại Tòa Thánh Tây Ninh. [Xem phụ bản 6, trang 8G.]

Tân Luật còn chăm sóc việc giáo dục thiếu nhi, con cái tín đồ. Giáo dục là sứ mạng thiêng liêng mà mọi người đều

có nghĩa vụ đóng góp. Victor Hugo (văn hào Pháp, 1802-1885) bảo: “Kẻ nào mở cửa trường học, kẻ đó đóng kín cửa tù lại.”⁽⁴⁶⁾

Trong cộng đồng Cao Đài, vì tương lai của lớp măng non tiếp nối, Tân Luật yêu cầu cưỡng bách giáo dục. Điều Thứ Mười Ba trong Thế Luật quy định: “*Buộc cha mẹ con nít từ sáu tuổi chí đến mười hai tuổi phải cho con vào trường học chữ hay là học đạo [giáo lý].*”

Để có đủ phương tiện hỗ trợ cho biện pháp cưỡng bách giáo dục, Điều Thứ Hai Mười Ba, Chương VI, phần Đạo Pháp, quy định: “*Trong Đạo sẽ lập trường dạy chữ và dạy đạo [giáo lý].*”

Chính thức ra đời tháng 11-1926, nền tôn giáo mới hãy còn sơ khai. Nhưng để thi hành luật Đạo, vào tháng 9-1928 Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh thành lập *Đạo Đức Học Đường* (bậc tiểu học) và khai giảng năm học đầu tiên, có tất cả hai trăm mười học sinh. Ngày Chủ Nhật 18-8-1929 (14-7 Kỷ Ty) đến dự lễ phát thưởng cho học sinh, Thượng Đầy Sư Lê Văn Trung (1876-1934) khen ngợi thầy cô giáo và các em học sinh đã vượt qua mọi điều thiếu thốn để kết thúc năm học đầu tiên tốt đẹp. Hôm ấy, nhắc tới hoàn cảnh cơ cực, tiền bối nói:

“Đạo nghèo đồng tiền eo hẹp. Thầy giáo không một đồng lương, lại thân ngày ngày dạy dỗ ấu nhi, phải làm

⁽⁴⁶⁾ *Celui qui ouvre une porte d'école ferme une prison. / He who opens a school door closes a prison.*

công trả quả vùi thân cùng sanh chúng. Học sinh, đồng nhi nam nữ tập viết bằng lá buông. Chỗ ngủ lấy ván sạp làm giường. Bê ăn uống tương rau hằm hút.”

Những vị từng ở Tòa Thánh Tây Ninh buổi ấy cho biết:

- *Lấy ván sạp làm giường*: Nhà dành cho thầy giáo và học trò đều lấy gỗ rừng xẻ thành ván, kê làm bàn, băng ngồi, chỗ nằm cho thầy và trò.

- *Tập viết bằng lá buông*: Không có tập vở giấy trắng, thầy vào rừng cắt lá buông đem về rọc bỏ sống lá. Thân lá cắt từng đoạn đều nhau độ 20cm, đem phơi khô để lá buông xanh lục chuyển sang vàng nhạt. Sau đó, xếp lá chồng lên nhau rồi lấy tấm ván ép lại cho phẳng, gọi đó là tập lá.

- Nhỏ cỏ mực về rồi giã nhuyễn, vắt lấy nước, đổ vô bình làm mực, dùng viết trên lá buông.

- *Ăn uống tương rau hằm hút*: Thật ra là nước muối thay nước tương, rau lang luộc cả lá và gốc, thân chuối xắt mỏng, bữa húp cháo bữa nhai củ mì (sắn). Thầy trò thuở ấy nói hài hước: *Nước tương Đại Đạo, cơm cháo Tam Kỳ, củ mì Phổ Độ.*

Năm 1931, Đạo Đức Học Đường mở được tám lớp, gồm sáu lớp nam, một lớp nữ, và một lớp riêng cho trẻ con Khmer (vì cha mẹ các em đến làm công quả dài ngày tại Tòa Thánh). Cao nhất là lớp trung đẳng (*cours moyen*). Tất cả trường được hai trăm bảy mươi bốn trẻ. Các giáo viên đều có bằng cấp, không ăn lương, học trò không phải đóng học phí.

Năm 1932 Đạo Đức Học Đường mở thêm được ba lớp cho học trò nam, trong đó có hai lớp đồng ấu (*cours enfantin*). Như vậy cả trường tổng cộng có mười một lớp. Tổng số học trò là bốn trăm mười bảy trẻ (gồm ba trăm mười hai nam và một trăm lẻ năm nữ), tăng hơn năm trước một trăm bốn mươi ba trẻ. Năm ấy đi thi tất cả hai mươi sáu trẻ đều đậu hết, trong đó có hai mươi một trẻ đậu chương trình Pháp (*mention française*).

Giai đoạn 1933-1940, hàng năm Đạo Đức Học Đường đều tăng thêm số lớp học và học sinh, chỉ dạy bậc tiểu học.

Le Caodaïsme en Images [Đạo Cao Đài qua hình ảnh] của Gabriel Gobron cho thấy hình ảnh hai lớp tiểu học tại Tòa Thánh Tây Ninh vào khoảng thập niên 1930. [Xem phụ bản 7, trang 8H.]

Năm 1941 quân đội Pháp chiếm giữ Tòa Thánh Tây Ninh, đóng cửa Đạo Đức Học Đường.

Khoảng tháng 9-1946, Hội Thánh tái lập Đạo Đức Học Đường trên khu đất mới vì trường cũ hư hoại. Các lớp mái tranh vách đất được gấp rút xây dựng cho kịp khai giảng niên khóa 1946-1947.

Năm 1952 Đạo Đức Học Đường có sáu mươi lớp mái lợp tranh, tường xây gạch đất không nung; chỉ có một dãy lớp mái ngói dành cho các lớp năm thứ nhất, thứ nhì (*1ère année, 2ème année*). Trường có mười lớp cao đẳng (*cours supérieur*).

Cùng năm 1952, Tòa Thánh mở mười hai lớp đệ thất để

thu nhận số học sinh vừa thi đậu tiểu học, trong đó có hai lớp dành riêng cho học sinh ngoài tỉnh Tây Ninh. Các lớp đệ thất được tách ra từ niên khóa 1952-1953, sáp nhập với một trường học khác. Tháng 9-1952 có tiền bối Phạm Hộ Pháp (1890-1959) đến đó chủ tọa lễ khai giảng, và đặt tên là *Nghĩa Thục Lê Văn Trung*, về sau trở thành *trường trung tiểu học Lê Văn Trung*.

Đạo Đức Học Đường tiếp tục dạy con em tín đồ bậc tiểu học. Khi lên bậc trung học thì các trẻ được chuyển ra trường Lê Văn Trung nói trên. Cho tới nửa đầu thập niên 1970, mái trường này vẫn còn hoạt động. Một thầy giáo cũ của trường ấy còn giữ tấm ảnh cho thấy một phần khẩu hiệu của trường là *Đoàn Kết - Thương Yêu...* [Xem phụ bản 7, trang 8H.]

Ngoài Đạo Đức Học Đường đặt trong phạm vi Tòa Thánh Tây Ninh, Hội Thánh cho mở các trường Minh Đức Tân Dân (cũng gọi là trường Đại Đồng) ở các tỉnh. Giáo viên do Tòa Thánh bổ nhiệm.⁽⁴⁷⁾

Phần lược kể về công tác giáo dục con trẻ tại Tòa Thánh Tây Ninh trình bày trên đây cho thấy Tân Luật đã được thực thi rất nghiêm túc và đầy tâm huyết trong hoàn cảnh đạo Cao Đài còn khó khăn rất nhiều mặt.

⁽⁴⁷⁾ Phần lược kể về công tác giáo dục của Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh được tổng hợp theo <http://www.daotam.info/books/v/tvrgdvhptlcl.htm>, và http://thcs-lytutrong-tayninh.violet.vn/entry/show/entry_id/4063379. (Truy cập 08-8-2014.)

Trở lại với Điều Thứ Hai Mươi Ba như dẫn trên, Tân Luật quan trọng hóa việc giáo dục con em tín đồ một cách đúng đắn. Tân Luật coi trọng trách giáo dục thiếu nhi là nghĩa vụ liên đới của mọi người, có gia đình tín đồ, có Hội Thánh cùng góp phần vào đó.

Francis Keppel (nhà giáo dục người Mỹ, 1916-1990) bảo: “*Giáo dục thì quá sức hệ trọng nên không thể phó mặc hết cho các nhà giáo dục.*”⁽⁴⁸⁾ Lời nói này hàm ngụ rằng bên cạnh cơ quan giáo dục của nhà nước, thì xã hội nói chung hay tôn giáo nói riêng đều có quyền chính đáng tham gia trực tiếp vào sự nghiệp giáo dục con trẻ.

Trong bất kỳ một xã hội lệch hướng (vì đã trót coi trọng vật chất quá nhiều), các tôn giáo nên được phép mở trường học của họ để bổ sung một phần luân lý căn bản ngõ hầu rèn luyện đạo đức cho lớp trẻ, như thế có thể mang lại cho xã hội những giá trị bền vững lâu dài

III. KẾT LUẬN

Tóm lại, bằng những biện pháp chính đáng và nhân đạo để bảo vệ gia đình trong trường hợp bình thường lẫn bất bình thường và bảo vệ thể hệ tiếp nối cho gia đình, chăm lo giáo dục con trẻ, Tân Luật của đạo Cao Đài thể hiện tất cả thiện chí và nỗ lực nhằm giúp tín đồ xây dựng và củng cố thành công những gia đình kiện khang, hạnh phúc cho chính họ.

⁽⁴⁸⁾ *Education is too important to be left solely to the educators.*

Không có cái gì thân thiết với con người bằng chính gia đình mình. Những quy định về gia đình trong Tân Luật là bằng chứng cho thấy giá trị nhân bản của Tân Luật Cao Đài.

Nhiều Lộc, 01-9-2014

Huệ Khải

HUỆ KHẢI
(Dũ Lan LÊ ANH DŨNG)

FAMILY IN THE CAODAI NEW LAW

The First Edition

RELIGION Publishing House
Hà Nội 2014

NOTES ON PLATES

Page **8C**. Front cover of *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển* (first edition, Saigon: Tam Thanh printing house, 1928).

Page **8D**. Founders of Buddhism, Daoism, Confucianism, and Catholicism on a Caodai altar.

Page **8E**. Photos 105, 106, 107, 108, 109 from *Le Caodaïsme en Images* by Gabriel Gobron (Paris: Dervy publishing house, 1949):

Pic 1. The couple and relatives of the two families on their way to the Tây Ninh Temple.

Pics 2-3. Marriage sacrament being made by a dignitary in the Temple.

Pic 4. The dignitary seeing the couple to the Temple threshold.

Pic 5. The couple and their relatives returning home.

Page **8F**. Front cover of *Hoàng Việt Luật Lệ* (the *Gia Long Code*, 1813).

Page **8G**. Photos 40, 41, 42, 137, 138 from *Le Caodaïsme en Images*:

Pics 1-2. Orphanage at the Tây Ninh Holy See.

Pic 3. Children's refectory at the Holy See.

Pics 4-5. Gifts of sweets and cookies shared out to orphans.

Page **8H**. Above: Photos 38, 39 from *Le Caodaïsme en Images*: Elementary classes in the 1930s, at the Holy See. Below: Mr. Võ Tấn Lộc, teaching at the Lê Văn Trung Elementary and Secondary School during 1970-1975.

FOREWORD

Originally, *Family in the Caodai New Law* is my talk at the Organ for Universalising Caodai Teaching at 4.30pm on Friday, 13 May 1983. After thirty-one years, I have now revised and added more details to the manuscript. Besides, I have rendered the Vietnamese text into English, hoping to introduce to overseas readers some aspects of humanistic value of the Caodai New Law.

I would like to acknowledge my special thanks to Messrs. Lê Anh Minh, Ngọc Quang Minh, and Tô Mạnh Đoàn, who have greatly helped me with their conceptual and editorial suggestions to improve my translation.

I would also like to express my sincere gratitude to all respectable donors who have earnestly and unceasingly financed the Programme for Joining Hands to Publish Free Caodai Books for many long years. Thanks to their noble support, like a great deal of other books, this booklet has a good opportunity to be widely disseminated.

With my sincere reverence, I pray God to bestow great favours upon my benefactors, their ancestors, and families.

Namo Caodai the Immortal Mahabodhisattva Mahasattva.

Nhiều Lộc, 09 September 2014
Huệ Khải

FAMILY IN THE CAODAI NEW LAW

I. A CONCEPT OF THE FAMILY

The family is one of nature's masterpieces.

GEORGE SANTAYANA
(Spanish philosopher, 1863-1952)

Nations past and present admit that the family plays an important role in society. In trouble times, in order to reestablish security and order in society, people always emphasize the solution of consolidating the family because the family itself is the basis of society. Therefore, after the Second World War, the Universal Declaration of Human Rights adopted by the UN General Assembly on 10 December 1948 defines, “*The family is the natural and fundamental group unit of society and is entitled to protection by society and the state.*” [Article 16(3)]

The family is a unit of society, constituting and greatly affecting society. Indeed, citizens who fulfil their duties towards the motherland, compatriots, and fellow-creatures are always those who have enjoyed a good education from their families. Where does the way of man come from?

Caodai teaching answers, “*The way of man comes from the family.*”⁽¹⁾

Criminologists as well as experts on social evils realize that most offenders and those who are regarded as worrying burdens of society have ever suffered misfortune in their childhood: They lacked a family; they grew up in troubled families; their parents lacked love for the children and also faithful love between spouses... Therefore, George Iain Duncan Smith (born in 1954), the UK Secretary of State for Work and Pensions, once said, “*Seven out of ten offenders come from broken homes...*”⁽²⁾

Those unfortunate children can sing the blues, as Clarence Darrow (1857-1938), American lawyer, once said, “*The first half of our lives is ruined by our parents...*”

According to Vietnamese tradition, in any situation, the family is always the last citadel or fortress which is to be thoroughly respected and resolutely protected.

The traditional ethics of Vietnamese people always attaches special importance to strengthening the family foundation, defining the authority of the family head, and

⁽¹⁾ Spiritual message by His Holiness Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn, at Vĩnh Nguyên Temple (Long An village, Cần Giuộc district, Long An province), 05 January 1965.

⁽²⁾ Quoted at <http://www.telegraph.co.uk/news/politics/8109184/Children-from-broken-homes-nine-times-more-likely-to-commit-crimes.html>. (Accessed on 06 August 2014.)

teaching every member to harmonize individual interests with the common ones of the whole family.

Having the same idea, Pope John Paul II (Polish, 1920-2005) said, “*To maintain a joyful family requires much from both the parents and the children. Each member of the family has to become, in a special way, the servant of the others.*”

The ideal of all Vietnamese families is how to achieve and maintain harmony and homogeneity; thus, *filial piety* and *fraternal duty* are perennial values of ethics respected by Vietnamese families. *Filial piety* means loving, respecting, and supporting one’s parents. *Fraternal duty* means loving one’s siblings, and respecting elderly family members. Belonging to Confucian ethics, these two virtues are mentioned in Confucius’ *Analects* (1:6) as follows: “*A youth, when at home, should be filial, and, abroad, respectful to his elders.*”⁽³⁾

According to Vietnamese tradition, whenever troubles arise in a family due to conflict of interests amongst individuals, all family members should be conscious that they themselves are to satisfactorily handle problems by “washing their soiled linen at home”, absolutely avoiding any lawsuit so as not to hurt blood relationship or “air their dirty laundry in public”; consequently, they will not lose

⁽³⁾ 弟子入則孝，出則悌。(論語，學而). James Legge trans., 1893.

their family honour or bring humiliation upon themselves.

The above words mean that every family trouble should always be dealt with on basis of sentiment rather than reason, although the reason might have justice. Sympathizing with this subtle choice, one will easily agree with what Reinhold Niebuhr (American theological professor, 1892-1971) once said, “*Family life is too intimate to be preserved by the spirit of justice. It can be sustained by a spirit of love which goes beyond justice.*”

II. FAMILY IN THE CAODAI NEW LAW

The making of *Tân Luật* (say the *New Law*) was finished on Monday 07 March 1927. The law consists of:

- *Preface*;

- *Religious Law*: Consisting of eight chapters (thirty-two articles) on dignitaries, disciples, precepts and regulations, education, penalties, etc.

- *Secular Law*: Consisting of twenty-four articles (no chapters) on disciples' life.

- *Meditation House Law*: Consisting of eight articles (no chapters) on meditation.

Published in 1927 at Commerciale C. Ardin printing house (Saigon), the first edition of *Tân Luật* consists of fourteen pages (15x24cm).

[See plate 1, page 8B.]

Why is the law of Caodaism named the *New Law*?

According to Caodai historical viewpoint, the history of mankind's philosophies and religious doctrines consists of Three Eras, of which the first two are:

- *The First Universalism* includes Judaism, and Brahmanism, etc. Moses and Dipankara the Ancient Buddha belong to this era.⁽⁴⁾

- *The Second Universalism* includes Sakyamunism (founded by Sakyamuni), Daoism (founded by Laozi), Confucianism (founded by Confucius), Pythagoreanism (founded by Pythagoras), and Catholicism (founded by Jesus Christ), etc.

Coined by Karl Jaspers (German philosopher, 1883-1969), the German term *Achsenzeit* (Axial Age, Axial Period, or Axis Time in English) is to some extent similar to “the Second Universalism” as conceived by Caodaism.⁽⁵⁾

The religions founded in the two Eras before Caodaism have got their own laws regarded as *old laws* by Caodaism. The term *cựu luật* (old laws) can be found in a Caodai God's spiritual message dated 17 July 1926. This message was published in *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển* (An Anthology

⁽⁴⁾ The term *Universalism* means that all human beings should be finally saved. (*Merriam-Webster Dictionary*)

⁽⁵⁾ Karl Jaspers, *Way to Wisdom, an Introduction to Philosophy*, translated by Ralph Manheim. New Haven and London: Yale University Press, 7th edition, 1964, pp. 99-135.

of Holy Sayings), volume one, printed at Tam Thanh printing house (Saigon, 1928, 101 pages 14.8x22.2cm).

[See plate 2, page 8C.]

The present Era is called *the Third Universalism*. Thus, the law of Caodaism is named *the New Law* in order to distinguish it from old laws belonging to the two previous Eras.

Bearing humanistic values, the New Law is based on rule by benevolence or rule by virtues, the key principle of which is that each individual person should be taught how to rectify himself, then how to regulate his family, and finally how to behave with others. Thus, the New Law attaches an individual to his family and then, to an extended family, which is his Caodai community within a parish (*họ đạo*) under the management of its head (*đầu họ đạo*).

The New Law, *Religious Law*, Chapter III, Article Sixteen stipulates, “*Any area having about five hundred disciples or more is authorized to establish a parish and a holy house (thánh thất) which is managed by a dignitary as its head.*”

Particularly surveying the family issue in the New Law, mainly the related articles stipulated in *Secular Law*, one can realize that the New Law attaches special importance to, places much emphasis on organising and building good and healthy families in Caodai communities in order to

create steadfast, sustained units of social foundation.

To express and guide the realization of the above-mentioned legitimate will, the New Law includes articles concerning the three main purposes as follows:

- Protecting disciples’ families in normal cases.
- Protecting disciples’ families in unexpected cases.
- Protecting and educating future generations of disciples’ families.

1. Protecting disciples’ families in normal cases

*The family you come from
isn’t as important as the family
you’re going to have.*

RING LARDNER
(American writer, 1885-1933)

When getting married, a couple creates a new unit of society. If successful, their family is good and happy, then society will get benefits from it. If unsuccessful, their family is broken, then society accordingly has to bear a burden. This point is important. As a consequence, in order to protect families, the New Law is firstly interested in guiding disciples how to carry out marriage.

Indeed, it is better to teach a couple firstly how to build a

good family than to show them later how to improve or reconstruct a broken home.

But what is a family? It is a marital union of a man and a woman who pledge to live together and mutually perform their material and spiritual duties. Lacking such a pledge, their cohabitation is not called a family. Their pledge must be official, say meeting marriage formalities fixed by society and the law.

Because a family is established on basis of marriage, when mentioning a family establishment, one should firstly pay attention to marriage conditions.

1.1. Marriage conditions

Article Six in Secular Law stipulates, “*Marriage is a very important event in life.*” Everyone admits this fact because each pledge of marriage has two possibilities: either happiness in success or suffering in collapse. Hence, Abraham Lincoln (American President, 1809-1865) bitterly said, “*Marriage is neither heaven nor hell, it is simply purgatory.*” Accordingly, a certain man says that building a house requires praying once, and going to a battlefield needs praying ten times, but praying a hundred or a thousand times is not enough for marriage!

To ensure a happy family and a fruitful matrimony, marriage should have two indispensable elements, namely harmony and homogeneity. Marriage conditions stipulated

in the New Law are mainly aimed at eliminating every factor which may ruin harmony and homogeneity in disciples’ families.

The New Law anticipates that one of the factors that most easily causes inharmony and inhomogeneity in a family is nothing else but different religions between spouses. Thus, marriage conditions stipulated in the New Law requires a homogeneity in religion. Article Six in Secular Law demands, “*Marriage is a very important event in life. A spouse should be chosen among co-religionists; marriage with a person of another religion is impossible unless the spouse-to-be agrees to follow Caodaism.*”

Caodaism is a religion of great harmony and its disciples have absorbed an open-minded teaching which aims at developing religious tolerance; consequently, Caodaism excludes religious discrimination. The proof is that the founders of Buddhism, Daoism, Confucianism, and Catholicism are seen on Caodai altars.

[See plate 3, page 8D.]

However, anticipations are necessary in making laws, as an author said, “... *law-makers should anticipate in paving the way and guiding people ...*”⁽⁶⁾

So, what if a Caodaist’s spouse does not accept the

⁽⁶⁾ Quoted at <http://documents.jdsupra.com/92be6e03-cbc0-4c9e-ae39-f218db16c6aa.pdf>. (Accessed on 31 July 2014.)

religion of his or her partner? In case that spouse's parents and relatives also discriminate Caodaism, what will occur? Then, the children of that couple? What will they be like when growing up in a family separated due to different religions?

Experienced people admit that if a couple of interfaith marriage fail to live in harmony, their family often seems to be a tragedy. Probably due to this reason, in November 1990, Hillel International sent to Jewish college students this warning, "*Different religious beliefs make for bad company.*"⁽⁷⁾

Of course, it is undeniable that there are lots of exceptions: Many interfaith marriages prove to be lasting in happiness while the ones between co-religionists soon end in collapse. However, law-makers should pay much attention to more popular cases instead of specific exceptions. Thus, what is stipulated in Article Six in Secular Law (as quoted above) aims at preventing disciples' families from regrettable breakdowns in the future.

It is necessary to realize that the nature of Article Six mentioned above and the Caodai policy of religious harmony do not contradict each other at all. It is also

⁽⁷⁾ Posted on a Hillel mailing list, 1990 November; quoted at <http://www.religioustolerance.org/ifm-diff.htm>. (Accessed on 31 July 2014.)

necessary to assert again that the condition of the same religion is laid down only because the New Law expects homogeneity and harmony in disciples' families. As a matter of fact, the New Law does not impose any penalties on offenders of Article Six.

1.2. Caodai marriage

Of course a marriage is legal only when it is performed before a civil registrar; then, it is a civil marriage. However, besides a civil marriage, there is also a religious marriage. It means that, according to some religions as well as Caodaism, parallel with formalities required by the law of a country, the marriage of a couple of disciples is also performed before a dignitary of their religion.

Thus, the marriage condition stipulated in Article Six quoted above aims at ensuring homogeneity and harmony for disciples' families, and simultaneously helping every couple enjoy sacred benefits which result from the marriage sacrament. In the future, when a spouse passes away, his or her spirit will enjoy requiem sacraments. Their children will also enjoy baptism and other sacraments. Of course, they will enjoy all of these spiritual benefits only after having willingly followed Caodaism.

It can be said that Caodai marriage formalities are quite simple. Article Seven in Secular Law stipulates, "*Eight days before the engagement ceremony, the chief representative of the groom's side must put a notice of the*

intended marriage at the local holy house (thánh thất) in order to prevent any possible problems.”

This stipulation is advantageous for both sides because such a notification before engagement implicitly expects their Caodai parish to check the case and reveal dubious facts, if any.

For example, if a spouse-to-be is honestly not aware that his or her partner is still bound by a legal marriage with another person, thanks to the notification before engagement, the dubious case may be revealed and stopped in time. Thus, it is possible to prevent bigamy, a crime prosecuted by the law. Indeed:

In South Vietnam, according to Article 33 in the *Family Law* dated 02 January 1959, “*offenders may be sued for bigamy.*”⁽⁸⁾

In North Vietnam, Article Five in the *Marriage and Family Law* dated 29 December 1959 stipulates, “*Any partner of a married couple is prohibited to marry another person.*”⁽⁹⁾

Later, Article 4 in the *Marriage and Family Law* dated

⁽⁸⁾ Vũ Văn Mẫu, *Việt Nam Dân Luật Lược Khảo* [A Short Survey of the Vietnam Civil Law]. *Vol. I – Gia Đình* [Family]. Saigon: Ministry of National Education pub., 1962 (the second edition), *Appendice*, p. 781.

⁽⁹⁾ http://www.moj.gov.vn/vbpq/Lists/Vn%20bn%20php%20lut/View_Detail.aspx?ItemID=888. (Accessed on 31 July 2014.)

09 June 2000 stipulates, “*Any partner of a married couple is prohibited to marry or cohabit with another person like a spouse; a single person is also prohibited to marry or cohabit with a married person like a spouse.*”⁽¹⁰⁾

Similarly, Article 5 (item c) in the *Marriage and Family Law* dated 19 June 2014 repeats almost every word written in Article 4 in the Law dated 09 June 2000, as just quoted above.⁽¹¹⁾

Returning to the marriage in the Caodai New Law, Article Eight in Secular Law stipulates, “*After the engagement ceremony, both the groom’s and bride’s sides must go to the local holy house (thánh thất) to request a ceremony testifying the marriage.*”

This stipulation is beneficial to the new married couple. Indeed, when carrying out the marriage sacrament inside the holy house, the dignitary in charge will let a new couple kneel before the altar, while *Prayer for Marriage* is being rhythmically recited in chorus. Then, the prayer may be regarded as a teaching by Heavenly Powers, sowing the seeds of sweet love into their hearts and souls. For instance:

*A righteous husband and a chaste wife,
As predestined by the Creator,*

⁽¹⁰⁾ http://moj.gov.vn/vbpq/Lists/Vn%20bn%20php%20lut/View_Detail.aspx?ItemID=6123. (Accessed on 06 August 2014.)

⁽¹¹⁾ http://moj.gov.vn/vbpq/Lists/Vn%20bn%20php%20lut/View_Detail.aspx?ItemID=29058. (Accessed on 06 August 2014.)

*Will make a well-matched couple forever,
And lead a faithful marriage life.*

Or:

*A couple of predestined ardent lovers,
Will prolong the line from ancestors.
And vow of faithfulness to each other
Is sincerely made before the God's Altar.*

Gabriel Gobron (French, 1895-1941), becoming a Caodaist in 1931, took lots of photographs on Caodai activities at the Holy See of Tây Ninh in the 1930s. These photos were later published in a book entitled *Le Caodaïsme en Images* (Paris: Dervy publishing house, 1949, 175 pages, 20x30cm). One can find therein five images (nos. 105, 106, 107, 108, 109) on a wedding and a related marriage sacrament carried out inside the main temple.

[See plate 4, page 8E.]

In short, together with civil marriage to legalise a couple's cohabitation, when stipulating religious marriage to bring in good effects and benefits as mentioned above, the New Law obviously contributes much to the happy prospect of their family.

Despite such advantages, as a matter of fact, stipulations on religious marriage in Caodai communities are regarded as optional. Many couples of marriage have skipped these

formalities and the New Law does not impose any penalties on offenders.

1.3. Abolishing polygamy

Like most Oriental and Occidental societies, ancient Vietnamese society used to have polygamy, which allows a man to marry more than one wife. In a polygamous family, the first legitimate wife is ranked as the *principal wife*; other wives, married or unmarried, are called *concubines*.

Under French colonial rule, polygamy was not banned in North Vietnam (*Tonkin*). Article 93 in the 1931 *Tonkinese Civil Law* stipulates, “*In general, a husband absolutely cannot take a concubine without his principal wife's consent.*”⁽¹²⁾

Under French colonial rule, *Hoàng Việt Luật Lệ* (Laws and Decrees of Imperial Việt, often known as the *Gia Long Code*, promulgated in 1813) was still valid in Central Vietnam.

[See plate 5, page 8F.]

Accordingly, polygamy was not banned in Central Vietnam. Indeed, the *Gia Long Code* (vol. 7, item 3) has a stipulation against *reversing the right order between the principal wife and concubines*. As stipulated therein, he who downgrades his principal wife to concubine shall be beaten a hundred times with wooden staves. He who

⁽¹²⁾ Vũ Văn Mẫu, *op.cit.*, p. 86.

upgrades a concubine to principal wife while his principal one is still alive shall be beaten ninety times with wooden staves. He who ranks another woman as principal wife while his principal one is still alive shall be beaten ninety times with wooden staves.⁽¹³⁾

In former times, many men of great wealth or power even used to force poor girls to enter their families, and they had to play a double role of both maidservants and concubines.

As a bad practice in former societies, polygamy weakens families. Being born into and growing up in polygamous families, children generally suffer unhappiness. Direct victims of polygamy are no ones else but women and children.

When a disloyal husband quits his family, cohabiting with another woman elsewhere, so pitiful are both his wife and his young child(ren). In a series of 1933 seances held at the Pope's Palace located in the Tây Ninh Holy See, the spirit of Her Holiness Đoàn Thị Điểm, a famous woman poet (1705-1748), bestowed her 1401-line poem entitled *Nữ Trung Tùng Phận* (Woman Loyalty to Fate, published by the Tây Ninh Holy See in 1973). Many touching stanzas of this holy poem express the inmost sufferings of an

⁽¹³⁾ *Hoàng Việt Luật Lệ*. Vol. III. Nguyễn Q. Thắng and Nguyễn Văn Tài trans. Hà Nội: Văn Hóa - Thông Tin publishing house, 1994, p. 322.

unfortunate woman due to her unfaithful husband's neglect of family.

It is evident and undeniable that polygamy must be abolished in order to protect families, liberate women, and guarantee the future of children. To express this will, Article Nine in Caodai Secular Law stipulates, "*Since the promulgation of the Law, disciples are prohibited to take a concubine.*"

With the above-quoted article, the Caodai New Law shows its progressive nature and it is thirty-two years (1927-1959) ahead of its time when liberating women from polygamy.

Indeed, the New Law was promulgated in 1927 under French colonial rule; then, polygamy was legally accepted in the three Vietnamese territories of Tonkin (North), Annam (Central) and Cochinchina (South).

In South Vietnam, the *Family Law* was not promulgated until 02 January 1959. At the beginning, the First Article officially declares, "*Polygamy is absolutely banned from now on.*"⁽¹⁴⁾

In North Vietnam, the *Marriage and Family Law* was not enacted until 29 December 1959. Its Article Three stipulates, "*It is prohibited to take a concubine.*"⁽¹⁵⁾

⁽¹⁴⁾ Vũ Văn Mẫu, *op.cit.*, p. 771.

⁽¹⁵⁾ http://www.moj.gov.vn/vbpq/Lists/Vn%20bn%20php%20lut/View_Detail.aspx?ItemID=888. (Accessed on 31 July 2014)

In order to protect disciples' families in normal cases, Secular Law stipulates Articles Six, Seven, Eight, and Nine consecutively. Furthermore, in *Religious Law*, Chapter IV, Article Twenty-One, stipulations on *the Five Precepts* also aim at supporting measures of family protection:

- The third precept prohibits disciples to commit *wrong sexual intercourse* which means sexual conduct with somebody other than one's legal spouse. Wrong sexual intercourse is also a factor resulting in broken homes.

- The fifth precept against making wrong words prohibits disciples "to incite anger or hatred, or to prompt *sues for separation*". It implies that a third person is prohibited to worsen the discordance between spouses, or to prompt a spouse to file for a legal separation or divorce.⁽¹⁶⁾

2. Protecting disciples' families in unexpected cases

*It takes two to make a marriage a success
and only one to make it a failure.*

HERBERT SAMUEL
(British politician, 1870-1963)

Constructing is difficult; destroying is easy. To lead a

⁽¹⁶⁾ For more information on the Five Precepts of Caodaiism, probably this booklet should be read: Huệ Khải, *The Five Precepts Past and Present*. Hà Nội: Religion publishing house 2014, pp. 60-83.

happy marriage life requires both spouses to stand together constructing and preserving their family. Nevertheless, only either spouse can ruin their home easily and quickly.

Due to accidental situations which possibly ruin the stability of a family, the Caodai New Law anticipates some measures to protect disciples' families in unexpected cases such as sonless parents, either spouse's adultery, a wife's failure of filial duties to her parents-in-law, parentless young children.

2.1. Sonless parents

Vietnamese society has been deeply influenced by Chinese traditional concept of giving birth to sons in order to maintain the male line of family. For ages, both Vietnamese and Chinese people have kept in mind that unfilial children are those committing the three following sins: (i) disobedience to parents; (ii) laziness in learning; (iii) discontinuation of family line due to being sonless. The third one is the greatest sin.

Dating from the second half of the Fourth century BC, *Mengzi (Li Lou I)* says, "Of the three unfilial sins, having no son is the worst."⁽¹⁷⁾

When Buddhism was brought into Vietnam and China, according to its teaching, the best way to pay gratitude to not only parents but also ancestors is to leave home and

⁽¹⁷⁾ 不孝有三，無後爲大。(孟子，離婁上)

lead a monk's life. Despite its wide and deep influence, Buddhist teaching has not yet completely wiped out the fixed, old-age idea that a man is inevitably to perform his filial duty by taking a wife so that she can give him a son to maintain the male line of his family. The saying *Having one son means really possessing a child, but having ten daughters does not.*⁽¹⁸⁾ has become the truth. Therefore, most of Vietnamese and Chinese people are used to holding that a marriage consists in having sons for worshipping ancestors and maintaining the male line of their families.

The Book of Rites (Significance of Marriage) writes, "The ceremony of marriage was intended to be a bond of love between two (families of different) surnames, with a view, in its retrospective character, to secure the services in the ancestral temple, and in its prospective character, to secure the continuance of the family line. Therefore the superior men, (the ancient rulers), set a great value upon it."⁽¹⁹⁾

As a deplorable result, when his wife failed to give him a son, a husband was permitted by former laws to abandon her and take another wife for the purpose of maintaining his family line. For instance, *Hoàng Việt Luật Lệ* (Laws

⁽¹⁸⁾ 一男曰有, 十女曰無.

⁽¹⁹⁾ 婚禮者, 將合二姓之好, 上以事宗廟, 而下以繼後世也, 故君子重之。(禮記, 昏義)

Liji (Hun Yi), James Legge trans. (<http://ctext.org/liji/hun-yi>). Accessed on 29 August 2014.)

and Decrees of Imperial Việt, often known as the *Gia Long Code*, promulgated in 1813), vol. 7, item 15, stipulates seven reasons for abandoning a wife:

- (i) Giving birth to no son.
- (ii) Committing adultery (unfaithful to her spouse).
- (iii) Neglecting filial duties to her parents-in-law.
- (iv) Being garrulous.
- (v) Committing theft (if she is not abandoned, her husband may be legally involved).
- (vi) Being jealous.
- (vii) Getting incurable diseases.⁽²⁰⁾

In order to protect women, Article Ten in Secular Law stipulates only two reasons for a divorce, "Except for committing adultery or being unfilial to parents-in-law, Caodai spouses are prohibited to get a divorce."

By this stipulation, the Caodai New Law annihilates the case of a sonless wife as grounds for divorce.

However, being made in a society still influenced by the fixed idea that *having no son is the worst of the three unfilial sins*, the New Law finds a way to reconcile benefits between a woman and her spouse's family. This measure of reconciliation asserts that a man is prohibited to abandon

⁽²⁰⁾ *Hoàng Việt Luật Lệ*. Vol. III. *Op.cit.*, pp. 342-343.

his wife due to her giving no son to him; however, he is permitted to take a concubine on condition that his wife agrees. Article Nine in Secular Law stipulates, “*Should a disciple’s wife have no son for maintaining his family line, the Master [God] indulgently allows him to take a concubine on condition that the principal wife herself agrees to arrange the wedding.*”

Thus, Article Nine in Secular Law does not contradict itself at all when leniently allowing a husband to take a concubine although polygamy has been abolished right at the beginning of this article. Here, it is necessary to remind that the New Law was promulgated in 1927 when Vietnamese society still attached much importance to having a son for maintaining family line and worshipping ancestors; furthermore, polygamy was still accepted by the then state laws. It was not until 1959 that polygamy was annulled in both South and North Vietnam.

2.2. Limiting divorce

*My parents’ divorce made an important change
in my life. It affected me.*

RAFAEL NADAL

(Spanish professional tennis player, born in 1986)

Divorce is a legal termination of a marriage. Divorce was recorded in the ancient time of Roman lawmakers. In Israel, according to the first sentence of Chapter 24 in

Deuteronomy, the fifth book of the Old Testament, a simple divorce procedure is known as follows, “*If a man marries a woman who becomes displeasing to him because he finds something indecent about her, and he writes her a certificate of divorce, gives it to her and sends her from his house.*”

Generally, a marriage might result in the risk of a divorce. Human society will not completely terminate all divorce cases until there is no marriage. Will Rogers (American motion picture actor, 1897-1935) humourously said, “*I guess the only way to stop divorce is to stop marriage.*” Such a stop will certainly never occur and divorce cases still happen on earth.

Divorce is a highly controversial issue. There are the pros and cons of a divorce and each side has its own reasons. For the New Law, it is not essential to argue for or against divorce. Instead, what does matter is to improve the grounds for divorce. If they are improved, families and women can be better protected. Article Ten in Secular Law stipulates, “*Caodai spouses are prohibited to divorce, except for the case of adultery or being unfilial to women’s parents-in-law.*”

Thus, instead of the seven reasons accepted by ancient lawmakers, the New Law rejects five of them, and approves only the second (i.e., committing adultery) and the third one (i.e., being unfilial to women’s parents-in-law). The approved ones are legitimate because adultery

and unfilial conduct are against the law of Caodaism and ruin social ethics. The rejected ones are absolutely absurd, inhuman, and unfair to women.

In short, the New Law puts maximum limits on possibilities which may ruin disciples' families, and simultaneously forbids injustice to women.

3. Protecting and educating the disciples' future generations

*Ah! What would the world be to us
if the children were no more?*

HENRY WADSWORTH LONGFELLOW
(American poet, 1807-1882)

From East to West, past and present, all sages, worthies, and superior men always value, love and take care of the future generations of families, nations, and mankind. For instance:

According to *Analects* (5:26), when his disciple asked Confucius to tell his wishes, the Master said, "*I would like (...) the young to be given nurturance.*"

On 11 December 1946, the United Nations took the initiative in establishing the *United Nations Children's Fund*, an international organisation which works for children's rights, survival, development and protection. In 1953, its name was changed to the *United Nations International Children's Emergency Fund* (UNICEF).

Herbert Hoover, American President, was quite right by saying, "*Children are our most valuable natural resource.*"

Guan Zhong (725-645 BC), a very eminent politician once said, "*The best one-year plan is nothing else than growing crops. The best ten-year plan is nothing else than growing trees. The best whole life plan is nothing else than rearing people. Growing one then harvesting one, it refers to crops. Growing one then harvesting ten, it refers to trees. Growing one then harvesting a hundred, it refers to people.*"⁽²¹⁾

The New Law of course pays very much attention to protecting and rearing children – the future generations of families, Caodaism, society, and the nation.

Taking precautions against a small, parentless child becoming forlorn, the New Law provides that there shall be a person responsible for sponsoring the child in substitution for his or her parents.

This sponsorship shall not be delayed until the child's orphanage; contrarily, every parish should attend to the matter as soon as there is a newborn.

Article Eleven in Secular Law stipulates, "A newborn

⁽²¹⁾ 一年之計，莫如樹谷。十年之計，莫如樹木。終身之計，莫如樹人。一樹一獲者，谷也。一樹十獲者，木也。一樹百獲者，人也。

should have godparents chosen so that it can be nurtured in case of orphanage.”

Caodaism is an endogenous religion founded in South Vietnam in 1926 and developing in decades of unceasing war, when bombs and bullets as well as poverty were major factors pushing a great deal of children to orphanage. Thus, parallel with Article Eleven mentioned above, Caodaism did take care of orphans with concrete activities.

In 1927, with very scanty money when starting the Holy See construction in the wilds of Tây Ninh province, the earliest Caodai Church also established a few simple institutions for orphans.

Le Caodaïsme en Images (Caodaism in Images) by Gabriel Gobron provides some photos of orphanages, children’s refectory, gifts of sweets and cookies shared out to orphans... at the Tây Ninh Holy See.

[See plate 6, page 8G.]

The New Law also pays attention to the education of disciples’ children. Education is a sacred mission to which everybody is obliged to contribute. Victor Hugo (French author, 1802-1885) said, “*He who opens a school door closes a prison.*”⁽²²⁾

In Caodai communities, for the sake of future generations, the New Law requires compulsory education.

⁽²²⁾ *Celui qui ouvre une porte d’école ferme une prison.*

Article Thirteen in Secular Law stipulates, “*Parents are required to send their children aged from six to twelve years to school for general and religious education.*”

In order to have enough facilities to support compulsory education, Article Twenty-Three, Chapter VI, Religious Law, stipulates, “*Schools will be established in Caodai communities to provide religious and general education.*”

Inaugurated in November 1926, the new religion was just at its beginning. However, to carry out the New Law, in September 1928 the Caodai Tây Ninh Church established an elementary institution named the Đạo Đức (Virtue) School. The first school year’s enrolment included two hundred and ten pupils. On Sunday 18 August 1929, attending the awards ceremony, His Excellency Cardinal Lê Văn Trung (1876-1934) praised both teachers and pupils for having overcome all kinds of deficiencies to successfully complete their first school year. Then, reminding everyone of the situation full of hardships, he said, “*Our religion is poor, short of money. Our teachers are paid no salaries, but have diligently instructed children day after day, sacrificing themselves for the little beings. Our small pupils, boys and girls, have to write on dried leaves. Rough boards are used rather than beds. Meager meals consist of only vegetables and salted water.*”

In 1931, the Đạo Đức School had eight classes, consisting of six ones for boys, one for girls, and one for Khmer children whose parents were voluntarily offering

free labour contribution to build the Holy See for long periods of time. The whole enrolment was two hundred and seventy-four children. All teachers qualified with diplomas willingly worked without salaries, and their pupils did not have to pay tuition fees.

In 1932 the Đạo Đức School opened three more classes for boys, two of which were for infants. Totally, the school had eleven classes. The whole enrolment was four hundred and seventeen (including three hundred and twelve boys, a hundred and five girls); so, it was a hundred and forty-three higher than the previous year. That year, all of twenty-six examinees were successful, and twenty-one of them had followed a French curriculum.

During the years 1933-1940, the Đạo Đức School's annual enrolment and number of classes increased, all at elementary level.

Le Caodaïsme en Images (Caodaism in Images) by Gabriel Gobron provides two elementary classes circa in the 1930s, held at the Tây Ninh Holy See.

[See plate 7, page 8H.]

In 1941, the French army occupied the Tây Ninh Holy See and closed the Đạo Đức School.

Around September 1946, the Tây Ninh Church reestablished the Đạo Đức School in a new piece of land because the old educational premises were badly ruined.

Classrooms made of mud walls and thatched roofs were hastily erected to be ready for the school year 1946-1947.

In 1952, the Đạo Đức School had sixty classrooms made of thatched roofs and unbaked brick walls. Besides, it had a row of tile roofed classrooms for grades one and two. There were ten classes for fifth graders, who were at the final level of elementary education.

In the same year (1952), to admit newly successful elementary graduates, the Holy See opened twelve grade 6 classes, two of which were for pupils from outside Tây Ninh province. In school year 1952-1953, grade 6 classes were merged with another local school, where His Excellency Phạm Công Tắc (1890-1959) chaired its new school year opening ceremony in September 1952. On this occasion, he named it *Lê Văn Trung Free School*, which later was renamed *Lê Văn Trung Elementary and Secondary School*.

The Đạo Đức School continued to pursue its elementary teaching. After graduation, disciples' children would join the Lê Văn Trung School mentioned above. Until the first half of 1970s that school was still in operation. An ex-teacher of the school still kept a photograph showing part of its slogan: *Solidarity - Amity...*

[See plate 7, page 8H.]

Besides the Đạo Đức School situated in the area of the Tây Ninh Holy See, the Caodai Church opened provincial

schools called *Minh Đức Tân Dân* (Renovated People of Illustrious Virtue) *Schools* or *Đại Đồng* (Great Harmony) *Schools*. Their teachers were appointed by the Holy See.⁽²³⁾

The above description of the educational activities carried out by the Tây Ninh Holy See shows that the New Law was seriously and earnestly implemented in the context of Caodaiism, a newly-founded religion facing a variety of inevitable difficulties.

Returning to Article Twenty-Three as quoted above, the New Law correctly puts much importance on educating disciples' children. It regards the heavy responsibility of educating children as an obligation binding on every person, involving the participation of disciples' families and the Caodai Church.

Francis Keppel (American educator, 1916-1990) said, "*Education is too important to be left solely to the educators.*" His words imply that besides national educational institutions, both social and religious organisations should have legitimate rights to directly participate in the cause of children's education.

In any disoriented society (due to focussing too much on material values), religions should be allowed to open their

own schools so that they can, parallel with general education, add part of their basic ethics in order to train children virtuously and thus, they can bring long-lasting, sustainable values to society.

III. CONCLUSION

In summary, with legitimate and humane measures to protect disciples' families in normal and unexpected cases, protect and educate future generations of disciples' families, the Caodai New Law entirely shows its good will as well as efforts to help disciples successfully build and consolidate their own healthy, happy families.

For humans, there is nothing closer and more intimate than their families. Stipulations on family prescribed in the New Law are evidence of humanistic value of the Caodai New Law.

Nhiều Lộc, 01 September 2014

Huệ Khải

⁽²³⁾ Brief records of the educational activities carried out by the Caodai Tây Ninh Church are based on <http://www.daotam.info/books/tvrgdvhptld.htm>, và http://thcs-lytutrong-tayninh.violet.vn/entry/show/entry_id/4063379. (Accessed on 08 Aug 2014.)

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

ĐÃ XUẤT BẢN:

- 1-3. **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐỀ VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2012.
- 2-3. **NGŨ VĂN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN.** Huệ Khải, 2008, 2009, 2012.
- 3-2. **LỜI VÀNG SEN TRẮNG.** Bạch Liên Tiên Trưởng; Huệ Khải chú thích, 2008, 2009.
- 4-2. **LÒNG CON TIN ĐÁNG CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010.
- 5-3. **LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010, 2012.
- 6-2. **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐỀ PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải. 2008 in hai lần, 2010.
- 7-1. **CÁC THÁNH SỞ CAO ĐÀI TỈNH LONG AN.** Đạt Linh, Đạt Truyền, Huệ Khải, 2008.
- 8-2. **BỒI DƯỠNG ĐỨC TIN.** Bùi Văn Tâm, 2008, 2012.
- 9-2. **LỄ BỐN.** Cao Triều Phát soạn; Huệ Khải, Lê Anh Minh san nhuận 2008, 2009.
- 10-3. **CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRẺ.** Phạm Văn Liêm, 2009 in hai lần, 2012.
- 11-2. **NHỚ ĐẠT LINH.** Huệ Khải chủ biên, 2008, 2009.
- 12-3. **KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 13-1. **HỌC TẬP THÁNH GIÁO NĂM ẤT TÝ (1965).** Huệ Khải, Lê Anh Minh hiệp chú, 2009.
- 14-2. **ĐẠO ÁO TRẮNG.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2010.
- 15-3. **TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI.** Thanh Căn, Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 16-2. **TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO.** Huệ Khải, 2009, 2010.
- 17-2. **THIỆN THƯ.** Lê Anh Minh, 2009, 2013.
- 18-2. **HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2012.
- 19-1. **XUÂN TRI ÂN.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2010.
- 20-2. **CÓ MỘT TÌNH THƯƠNG.** Bạch Liên Hoa, 2010, 2011.
- 21-2. **BA MÓN BÁU CỦA NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI.** Thanh Căn, 2010, 2012.
- 22-2. **TAM GIÁO VIỆT NAM – TIẾN ĐỀ TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2010, 2013.
- 23-2. **ƠN GỌI MIỀN TRUNG.** Phạm Văn Liêm, 2010, 2011.
- 24-4. **HÀNH TRANG NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI.** Diệu Nguyên, 2010 in hai lần, 2012, 2013.
- 25-3. **CÂU CHUYỆN ĐỨC TIN.** Diệu Nguyên, 2010, 2011, 2012.
- 26-1. **NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH GIẢNG ĐẠO.** Đơn Tâm, 2010.
- 27-2. **HÀNH TRANG TIẾN BỒI CAO TRIỀU PHÁT.** Cao Bạch Liên & Huệ Khải, 2010, 2012.
- 28-2. **TRIẾT LÝ ĐẾN THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH.** Huệ Khải, 2010, 2012.
- 29-2. **DANH THẤY DANH ĐẠO.** Đơn Tâm, 2010, 2012.
- 30-2. **MỘT DÒNG BÁT NHẢ.** Huệ Khải, 2010, 2013.

- 31-2. **GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU.** Huệ Khải, 2010, 2011.
- 32-1. **NGÀI MINH THIÊN - CUỘC ĐỜI VÀ ĐẠO NGHIỆP.** Đại Cơ Huân, 2010.
- 33-2. **TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO.** Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2010, 2012.
- 34-3. **THẤT CHÂN NHÂN QUẢ.** Lê Anh Minh dịch và chú thích, 2010 in hai lần, 2012.
- 35-1. **XUÂN CHUNG TÂM.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2011.
- 36-1. **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO.** Cao Đài Chiêu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
- 37-2. **NÓI CHUYỆN CAO ĐÀI.** Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 38-3. **KINH SÁM HỐI MINH HỌA.** Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tranh 4 màu, 2011, 2012, 2014.
- 39-2. **TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN.** Huệ Khải.
- 40-2. **SỬ MẠNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ.** Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 41-2. **TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ.** Phạm Văn Liêm, 2011, 2013.
- 42-2. **NHIP CẦU TƯƠNG TRI.** Huệ Khải, 2011, 2013.
- 43-2. **ĐIỂM TỰA TÂM LINH.** Huệ Khải, 2011, 2012.
- 44-2. **ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ.** Huệ Khải, 2011, 2013.
- 45-1. **NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.** Huệ Khải, 2011.
- 46-1. **TIẾNG CHIM QUYÊN.** Phạm Văn Liêm (thơ), 2011.
- 47-1. **MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2011.
- 48-2. **CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC.** Huệ Khải, 2011, 2013.
- 49-1. **KINH CÚNG TỬ THỜI.** Cao Đài Chiêu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
- 50-1. **XUÂN HÒA ĐỒNG.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2012.
- 51-3. **CUỘC ĐỜI PHẬT THÍCH CA.** Ngô Bái Thiên, tranh 4 màu, 2012 in hai lần, 2013.
- 52-2. **TU CỨU CỨU HUYỀN THẤT TỔ.** Huệ Khải, 2012, 2013.
- 53-1. **CẨM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ (1928-1950).** Huệ Khải, 2012.
- 54-2. **BẮC CẦU TÂM LINH.** Huệ Khải, 2012, 2013.
- 55-2. **HÒA ĐIỀU LIÊN TÔN.** Huệ Khải, 2012, 2013.
- 56-1. **ĐẠO LÝ HUYỀN CƠ.** Thiện Bảo, 2012.
- 57-1. **LƯỢC SỬ BÁT BỮU PHẬT ĐÀI.** Thiện Bảo, 2012.
- 58-1. **CAO ĐÀI KHÁI YẾU.** Đạt Đức, 2013.
- 59-1. **QUAN THÁNH XƯA VÀ NAY.** Huệ Khải, 2013.
- 60-1. **MỤC ĐÍCH & ĐƯỜNG LỐI CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO.** Đơn Tâm, 2013.
- 61-2. **GIỌT NGỌC KIM BÀN.** Thanh Căn, 2013, 2014.
- 62-1. **CUỘC ĐỜI ĐỨC KHỔNG TỬ.** Huệ Khải & Lê Anh Minh, truyện tranh, 2013.

- 63-1. **CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ PHỤC SINH.** Nhiều người viết, 2013.
64-1. **ĐẠI ĐẠO VÀ TÔN GIÁO.** Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2013.
65-1. **BÁT QUÁI ĐỒ THIÊN XƯA VÀ NAY.** Nhiều người viết, 2013.
66-1. **THƠ NGƯỜI ÁO TRẮNG.** Nhiều người viết, 2013.
67-1. **ƠN CỨU ĐỘ.** Diệu Nguyên, 2013.
68-1. **TRUNG DU HÀNH ĐẠO.** Nhiều người viết, 2013.
69-1. **DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN.** Huệ Khải, 2013.
70-1. **CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ GIẢNG SINH.** Nhiều người viết, 2013.
71-1. **HỒ BIỂU CHÁNH XƯA VÀ NAY.** Huệ Khải, 2014.
72-1. **PETRUS KÝ XƯA VÀ NAY.** Huệ Khải, 2014.
73-1. **TƯỜNG NHỚ NHÂN TỬ NGUYỄN VĂN THỌ.** Nhiều người viết, 2014.
74-1. **HÀNH TRẠNG ĐỨC AN TRINH THẦN NỮ.** Huệ Khải, 2014.
75-1. **AN THUẬN QUẢ DUYÊN.** Diệu Nguyên, 2014.
76-1. **TRỜI CHẴNG XA NGƯỜI.** Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2014.
77-1. **THIÊN BÀN TẠI NHÀ.** Huệ Khải, 2014.
78-1. **SƠ KHẢO BÀI KINH NGỌC HOÀNG TÂM ẤN.** Lê Anh Minh, 2014.
79-1. **NGŨ GIỚI CẤM XƯA VÀ NAY.** Huệ Khải, 2014.
80-1. **VẠN HẠNH THIÊN SƯ XƯA VÀ NAY.** Huệ Khải kết tập, 2014.
81-1. **THIÊN ĐÀNG ĐỊA NGỤC HAI BÊN.** Diệu Nguyên, 2014.
82-1. **TÌM HIỂU NGŨ CHI ĐẠI ĐẠO.** Thanh Căn, 2014.
83-1. **TỰ THẤP ĐUỐC MÀ ĐI.** Thiện Quang, 2014.
84-1. **NÉO VÉ TÂM LINH.** Huệ Khải, 2014.
85-1. **GIA ĐÌNH TRONG TÂN LUẬT CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2014.
* **ĐẠI ĐẠO VĂN UYÊN 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7-8, 9,10, 11.** Hiệp tuyển thơ văn đạo lý, 2012, 2013, 2014. (Phát hành mỗi quý, khoảng tháng 2, 6, 9, 12.)
Ghi chú: 85-1 tức là quyển 85, in lần thứ nhất. 24-4 tức là quyển 24, in lần thứ tư.
SẼ XUẤT BẢN: 86-1. **MẤY NHÁNH RỐI SAU CŨNG MỘT NHÀ.** Phạm Văn Liêm, 2014.
87-1. **ÁO TRẮNG HÀ THÀNH.** Huệ Khải, 2014.

ĐẠI ĐẠO VĂN UYÊN bản điện tử đã có kể từ tháng 9-2014.

Kính mời quý đạo hữu, đạo tâm truy cập Internet tại:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

HUỆ KHẢI

Gia Đình Trong Tân Luật Cao Đài

FAMILY IN THE CAODAI NEW LAW

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám Đốc - Tổng Biên Tập: NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập: LÊ HỒNG SƠN

Trình bày & Kỹ thuật: NGHÊ DỨ LAN

Vẽ bìa: LÊ ANH HUY & LÊ ANH THỨ

Bìa 4: HUỆ KHẢI VĂN TẬP 慧啓文集

Thư pháp: TRƯƠNG LỘ 張路

Sửa bản in: LÊ ANH MINH, ĐẶNG THIÊN KIM, NGÔ BÁI THIÊN

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

☎ (04) 37822845 – Fax: (04) 37822841

In năm ngàn bản, khổ 14,5x20,5 cm, tại XN In FAHASA
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.

☎ (08) 38153971 – Fax: (08) 38153297

Số xuất bản **1872-2014/CXB/11-280/TG**, ngày 19-9-2014.

Mã số **ISBN: 978-604-61-1606-6**.

In xong và nộp lưu chiểu quý Ba năm 2014.

SÁCH ẤN TỔNG (KHÔNG BÁN)

Tổng phát hành: Hiền huynh **TRẦN VĂN QUANG**

59/79 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM. ☎ 0913613653